

# DANH LỤC ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG CỦA VQG CÚC PHƯƠNG, NĂM 2006

## Ngành Chân khớp – Arthropoda

### 1. LỚP CÔN TRÙNG - INSECTA

**Ghi chú:** Một số loài được trích dẫn từ các nguồn tài liệu sau:

[1]- Đỗ Văn Lập, Lê Trọng Đạt, Lương Văn Hào và Lương Văn Hiến, 2003. Kết quả điều tra khu hệ bướm và cánh cứng ở VQG Cúc Phương. Báo cáo của VQG Cúc Phương.

[2]- Ikeda, K; Nisshimura, M. Inagaki, H; 1998-2002. Butterflies of Cuc Phuong National Park in Northern Vietnam (I)-(V). Butterflies 21: 12-26; 23: 50-63; 26: 24-37; 28: 47-57; 30: 58-66; 32: 34-38.

[3]- Hill, M; Molastyrskii, A.L; and Dang, DT., 1999. Cuc Phuong Butterflies survey 1998 Interim Report, CPNP report No. 7. Cuc Phuong Conservation Project.

[4]- Larsen, T.B, 2003-2004. Thông tin cá nhân.

[5]- Lương Văn Hào và Đặng Thị Đáp, 2004. Kết quả điều tra bổ sung về khu hệ bướm ở VQG Cúc Phương. Báo cáo của VQG Cúc Phương.

[6]- Lương Văn Hào, năm 2005. Ghi nhận mới về một loài bướm xanh *Shijimia moorei* (Lycaenidae) ở VQG Cúc Phương. Thông tin cá nhân.

[7]- Shinonaga, S and Tạ Huy Thịnh, 1999-2004. Muscidae of Vietnam. Jpn.J. Systematic Entomol: 5(2): 273-289; 6(1): 37-58; 6(2): 183-197; 10(1): 117-125.

[8]- Seiki Yamane, Bui Tuan Viet, Kazuo Ogata, Hrofumi Okido and Katsuyuki Eguchi, 2002. Ant Fauna of Cuc Phuong Natonal Park, North Vietnam (Hymenoptera: Formicidae). Bulletin of the the Institute of Tropical Agriculture, Kyushu University, Vol. 25; pp. 51-62.

#### Tên khoa học

#### Bộ Gián - Blattoidea

##### Họ Gián rừng - Blaberidae

1. Blaberid g. sp1.
2. Geoscapheus sp1.
3. Geoscapheus sp2.
4. Pycnoscelus sp1.

##### Họ Blattellidae

5. Blattella sp1.
6. Blattella sp2.

##### Họ Gián thường - Blattidae

7. Nyctibora sp1.
8. Periplaneta sp1.

#### Bộ Cánh cứng – Coleoptera

##### Họ Alleculidae

1. Allecula sp1

##### Họ phụ Omoplinae

2. *Cteniopinus hypocrita* (Mars)

##### Họ Anthribidae

3. Anthribidsp1
4. Dendrotrogus sp1
5. Gibber sp1
6. Melotropis sp1

**Họ Attelabidae**

7. Apoderus sp1
8. Apoderus sp2
9. Paracentrocorynus sp1

**Họ Bostrychidae**

10. *Heterobostrychus hamatipenis*

**Họ Brentidae**

11. Brentid sp1

**Họ Bọ chết giả - Buprestidae**

12. Buprestid sp1
13. *Chrysochroa rajah* Gory
14. *Chrysochroa buqueti* (G., 1833)
15. *Chrysochroa fulgidissima* (Schonherr, 1817)
16. *Chrysochroa tonkinensis* (Descarp, 1948)
17. *Coraebus amabilis* Kerr.
18. *Coraebus hastanus* G.et.Lep.
19. *Lamprocheila maillei* (Lap.et.G)

**Họ Callirhipidae**

Hä phô Lamiinae

20. Callirhipidsp1

Hä phô Callirhipinae

21. *Callirhipis miwai* Nakane
22. Callirhipis sp1.
23. Horatocera sp1

**Họ Cantharidae**

24. Cantharid sp1
25. Cantharid sp2
26. Cantharid sp3

**Họ Chân chạy - Carabidae**

27. Carbid sp1
28. Carbid sp2
29. Carbid sp3
30. Carbid sp4
31. Carbid sp5
32. Carbid sp6
33. Carbid sp7
34. Carbid sp8
35. Carbid sp9
36. Carbid sp10
37. Carbid sp11
38. Carbid sp12
39. Carbid sp13
40. Carbid sp14
41. Carbid sp15
42. Carbid sp16
43. Carbid sp17
44. Carbid sp18
45. Carbid sp19

46. Chlaenius sp1
47. Chlaenius sp2
48. Chlaenius sp3
49. Chlaenius sp4
50. Chlaenius sp5
51. Chlaenius sp6
52. Chlaenius sp7
53. Craspedophorus sp1
54. Craspedophorus sp
55. Diplocheila sp1
56. Haplochlaenius sp1
57. Harpalus sp1
58. Harpalus sp2
59. Odes sp1
60. *Pheropsophus javanus* (Dejean)
61. *Pseudognathaphanus punctilabris* (M.)
62. Pterotichus sp1
  - Hä phô Harpalinae
63. *Chlaenius naeviger* Moram.

#### **Hä XĐn tãc - Cerambycidae**

- Hä phô Cerambycinae
  - Téc Achrysonini
    64. Cerambycid sp40
      - Téc Allichromini
    65. *Pachytera dimidiata* West.
      - Téc Cerambycicni
    66. *Aeolesthes holosericea* (F.)
    67. *Aeolesthes* sp1
    68. *Allotraeus* sp1
    69. Cerambycid sp30
    70. Cerambycid sp33
    71. Cerambycid sp6
    72. Cerambycid sp7
    73. *Dymasius* sp1
    74. *Rhytidodera* sp2
    75. *Rhytidodera* sp3
    76. *Rhytidodera* sp4
    77. *Trirachus* sp1
      - Téc Clytini
    78. *Chlorophorus annularis* (F.)
      - Téc Hesperophanini
    79. Cerambycidsp19
    80. *Guatholea eburifera* Thomson.
    81. *Stromatium longicorne* (Newman)
      - Téc Methiini
    82. *Xystrocera globosa* (Oliv.)
    83. *Xystrocera* sp1
      - Téc Phoracanthini
    84. *Nysina* sp1
      - Hä phô Disteninae
      - Téc Saperdini
    85. *Distenia* sp1

Hä phô Lamiinae

- 86. Cerambycid sp1
- 87. Cerambycid sp8
- 88. Cerambycid sp9
- 89. Cerambycid sp11
- 90. Cerambycid sp22
- 91. Cerambycid sp26
- 92. Cerambycid sp28
- 93. Cerambycid sp29
- 94. Cerambycid sp30
- 95. Cerambycid sp43
- 96. Cerambycid sp44
- 97. Cerambycid sp45
- 98. Cerambycid sp46
- 99. *Gerania bosci* Fabr

Téc Agnini

- 100. Anoplophora sp1
- 101. Cerambycid sp2
- 102. Cerambycid sp3
- 103. Cerambycid sp4
- 104. Cerambycid sp12
- 105. Cerambycid sp13
- 106. Cerambycid sp15
- 107. Cerambycid sp16
- 108. Cerambycid sp17
- 109. Cerambycid sp20
- 110. Cerambycid sp23
- 111. Cerambycid sp24
- 112. Cerambycid sp25
- 113. Monochamus sp1
- 114. Monochamus sp2
- 115. *Peacotha hilaris* (Pascol)
- 116. *Psacotha* sp1
- 117. *Psacotha tokinensis* Aur.

Téc Batocelini

- 118. Apriona sp1
- 119. Apriona sp2
- 120. Apriona sp3
- 121. *Batocera lineolata* Chev.
- 122. *Batocera numitoloki* Klies
- 123. *Batocera rubus* (Linn.)
- 124. *Batocera* sp1
- 125. Cerambycid sp14
- 126. Cerambycid sp21
- 127. Cerambycid sp27
- 128. *Massicus* sp1

Téc Canthocinini

- 129. Cerambycid sp34
- 130. Cerambycid sp35
- 131. Cerambycid sp36
- 132. Cerambycid sp41

Téc Dorcaschematini

133. *Olenecamptus bilobus* Fabr  
 134. *Olenecamptus* sp1  
     Téc Gnomini  
 135. *Imantocera penicillata*(Hope)  
     Téc Hecyrini  
 136. *Moechoitypa delicatula* (White)  
     Téc Hippopsini  
 137. *Anlaconotus* sp1  
 138. *Pothyne* sp1  
 139. *Pothyne* sp2  
     Téc Macrotomini  
 140. *Macrotama* sp1  
 141. *Macrotoma* sp2  
 142. *Macrotoma pascoei* Lansb.  
     Téc Megopidini  
 143. *Megopsis sinica* White  
     Téc Mesonini  
 144. *Cerambycid* sp42  
 145. *Cerambycid* sp31  
 146. *Mesosa* sp1  
     Téc Monochamini  
 147. *Cerambycid* sp18  
     Téc Prioninae  
 148. *Cerambycid* sp5  
 149. *Cerambycid* sp10  
     Téc Prionini  
 150. *Dorysthenes* sp1  
 151. *Dorysthenes* sp2  
     Téc Pterophiini  
 152. *Pterolophia lateralis* Gahau.  
 153. *Pterolophia* sp1  
     Téc Rhodopinini  
 154. *Cerambycid*sp39  
     Téc Saperdini  
 155. *Cerambycid*sp37  
 156. *Cerambycid*sp32  
 157. *Cerambycid*sp38  
 158. *Glenea palchra* Aurivillinus  
 159. *Glenea relictata* Pascoe  
 160. *Glenea* sp1  
 161. *Oberea* sp1  
 162. *Oberea* sp2  
 163. *Oberea* sp3  
 164. *Obetea* sp4  
 165. *Paramenesia* sp1

**Họ Cánh cứng ăn lá - Chrysomelidae**

166. *Aplosonyx ancora* Web.  
 167. *Aplosonyx intermedia* Jac  
 168. *Aplosonyx varipes* Jac.  
 169. *Chrysomelid* sp1  
 170. *Chrysomelid* sp2  
 171. *Chrysomelid* sp3

172. Chrysomelid sp4  
173. Chrysomelid sp5  
174. Chrysomelid sp6  
175. Chrysomelid sp7  
176. Chrysomelid sp8  
177. Chrysomelid sp9  
178. Chrysomelid sp10  
179. Chrysomelid sp11  
180. Chrysomelid sp12  
181. Chrysomelid sp13  
182. Chrysomelid sp14  
183. Chrysomelid sp17  
184. Chrysomelid sp18  
185. Dercetina sp1  
186. *Hoplasoma unicolor* Illiger  
187. *Lemacoromandeliana* Fabr.  
188. *Pseudocophora uniplagiata* Jac.  
189. *Sagra femorata*  
Hä phô Cascidinae  
190. *Aspidomorpha fuscopunctata* Boh.  
191. *Sindiola 26-notata* Boh.  
192. *Basiprionota cerata* Spaeth.  
193. *Lacoptera 4- maculata* Thumb  
Hä phô Chrysomelinae  
194. *Aulacophora cattigarensis* Weise  
195. *Aulacophora femoralis* Motsch.  
196. *Aulacophora fovicollis* Medv  
197. *Aulacophora* sp1  
198. *Aulacophora* sp2  
199. *Aulacophora* sp4  
200. Chrysomelidsp16  
201. *Lycaria westermanni* Stal  
Hä phô Criocerinae  
202. *Lilioceris impressa* Fabr.  
203. *Lilioceris* sp1  
204. *Lilioceris quadripustula*  
Hä phô Cryptocephalinae  
205. Chrysomelidsp15  
206. *Cryptocephalus trifasciatus* F.  
Hä phô Eumolpinae  
207. *Chrysolampra vezzuasa* Leg.  
208. *Colasposoma* sp1  
209. *Parheminocle collaris* Chun  
210. *Platycorynus laosensis* Gr.a. k G.a.Kim  
211. *Platycorynus* sp1  
212. *Platycorynus* sp2  
213. *Platycorynus* sp3  
214. *Platycorynus* sp4  
Hä phô Galerucinae  
215. *Monolepta signata* Oliv  
216. *Oides bipunctata* Fabr.  
217. *Oides decempunctata* Bill

218. *Paridae testacea*  
 219. *Paridea tetraspi*  
     Hä phô Hispinae  
 220. *Anisodera escavata* Baly  
 221. *Anisodera* sp1  
     Hä phô Megalopoclinae  
 222. *Temnaspis penae* Gress  
     **Họ Hồ trùng - Cicindelidae**  
     Hä phô Platysternalinae  
     Téc Cicindelini  
 223. *Cicindela aurulenta* Fabr  
 224. Cicindelid sp1  
 225. Cicindelid sp2  
     **Họ Cleridae**  
 226. Clerid sp1  
 227. Clerid sp2  
 228. Clerid sp3  
     **Họ Bộ rùa - Coccinellidae**  
     Hä phô Coccinellinae  
     Téc Coccinellini  
 229. Coccinellid sp1  
 230. Coccinellid sp2  
 231. Coccinellid sp3  
 232. *Harmonia octomaculata*  
 233. *Lemnia biplaglata* (Swartz)  
 234. Lemnia sp1  
 235. Lemnia sp2  
 236. *Micraspis discolor* Fabr.  
 237. *Proplea* sp1  
 238. *Synonycha gradis* (Thumb.)  
     Hä phô Epilachninae  
     Téc Epilachnini  
 239. Epilachna sp1  
 240. Epilachna sp2  
 241. Epilachna sp3  
 242. Epilachna sp4  
 243. *Henosepilachna bacthaiensis*  
 244. Henosepilachna sp1  
 245. Henosepilachna sp2  
 246. Henosepilachna sp3  
 247. Henosepilachna sp4  
 248. Henosepilachna sp5  
 249. Henosepilachna sp6  
 250. Henosepilachna sp7  
 251. Henosepilachna sp8  
 252. *Henosepilachna pusillanima* (M.)  
     **Họ Colydiidae**  
 253. Colydiidsp1  
     **Họ Corylophidae**  
 254. Corylophidsp1  
     **Họ Cucujidae**  
 255. Cucujid sp1

## **Họ Vòi voi - Curculionidae**

### Hä phö Cryptorhynchinae

- 256. Colobodes sp1
- 257. Colobodes sp2
- 258. Curculionid sp3
- 259. Curculionid sp5
- 260. Curculionid sp6
- 261. Curculionid sp7
- 262. Curculionid sp8
- 263. Curculionid sp9
- 264. Curculionid sp11

#### **Téc Cyphicerini**

- 265. Curculionidsp10
- 266. Episomus sp1
- 267. Myllocerus sp1

#### **Téc Mecistocerini**

- 268. Mecistocerus sp1
- 269. Mecistocerus sp2

### Hä phö Rhychophorinae

- 270. Curculionidsp2
- 271. Sipalinus sp1

#### **Téc Rhychophorini**

- 272. *Cosmopolites sordidus* (Ger)
- 273. Curculionid sp1
- 274. Curculionid sp4
- 275. *Odoiporus longicollis* (Oliv.)
- 276. Odoiporus sp1
- 277. Otidognathus sp1
- 278. Rhychophorus sp1
- 279. Rhychophorus sp2
- 280. Rhychophorus sp3

### Hä phö Tanymecinae

- 281. Curculionidsp12
- 282. *Hepomeces squamosus* Fabr.
- 283. Sympiezomias sp

## **Họ Niềng niềng - Dystiscidae**

- 284. Dystiscid sp1
- 285. Dystiscid sp2
- 286. Dystiscid sp3
- 287. Dystiscid sp4

## **Họ Bở củi - Elateridae**

- 288. Elaterid sp2
- 289. Elaterid sp3
- 290. Elaterid sp4
- 291. Elaterid sp6
- 292. Elaterid sp7
- 293. Elaterid sp8
- 294. Elaterid sp9
- 295. Elaterid sp10
- 296. Elaterid sp11
- 297. Elaterid sp12
- 298. Elaterid sp13



- 299. Elaterid sp14
- 300. Elaterid sp15
- 301. Elaterid sp16
- 302. Elaterid sp17
- 303. Elaterid sp18
- 304. Elaterid sp19
- 305. Elaterid sp20
- 306. Elaterid sp21
- 307. Elaterid sp22
- 308. Elaterid sp23
- 309. Elaterid sp24
- 310. Elaterid sp25
- 311. Elaterid sp26
- 312. Elaterid sp27
- 313. Elaterid sp28
- 314. Elaterid sp29
- 315. Elaterid sp30
- 316. Elaterid sp31
- 317. Elaterid sp32
- 318. Elaterid sp33
- 319. Elaterid sp34
- 320. Elaterid sp35
- 321. Elaterid sp36
- 322. Elaterid sp37
- 323. Elaterid sp38
- 324. Elaterid sp39
- 325. Elaterid sp40
- 326. Elaterid sp41
- 327. Elaterid sp42
- 328. Elaterid sp43
- 329. Elaterid sp44
- 330. *Elates sieboldi* Candeze
- 331. Lampsoternus sp
- 332. Megapenthes sp1
- 333. *Paracalais larvatus* (Cand)
- 334. Paracalais sp
- 335. Paracalais sp1
- 336. Paracalais sp2

**Téc Agrypnini**

- 337. *Tetrigus lewisi* Cand
- 338. Tetrigus sp1

**Hä phô Elaterinae**

- 339. Elaterid sp1
- 340. Silosis sp1

**Hä phô Negastrinae**

- 341. Elaterid sp5
- 342. Elaterid sp25

**Họ Eudomychidae**

- 343. Bolbomorphus sp
- 344. Endomychid sp1

**Họ Erotylidae**

- 345. Episcapha sp1

346. Erotylidsp1  
347. Erotylidsp2  
348. Erotylidsp3  
349. Erotylidsp4  
350. Eucnemid sp1

**Họ Helabidae**

Téc Apaderini

351. Apaderus sp1

**Họ Histeridae**

**Hä phô Histerinae**

**Téc Platysomini**

352. Platylister sp1

**Họ Hybosoridae**

353. Hydrophilidsp1  
354. *Phaeochrous dissimilis* Fairm  
355. *Phaeochrous emargnatus* Cast.

**Họ Lagriidae**

356. Casnonidae sp1  
357. Casnonidae sp2

**Họ Đom đóm - Lampyridae**

358. Lampyrid sp

**Họ Giã bở củi - Languriidae**

359. *Callirhipis miwai* Nakane  
360. Languridsp

**Họ Sùng hươu - Lucacidae**

361. *Dorcustitanus westermanni* (Hope, 1842)  
362. *Figulus binodulus* Waterhouse, 1873  
363. *Figulus caviceps* Boileau, 1902  
364. *Neolucalus sinicus* (Saunders, 1854)  
365. *Odontolabis siva* (Hope at west, 1845)  
366. *Prosopocoilus biplagiatus* (West, 1855)  
367. *Prosopocoilus buddha* (Hope, 1842)  
368. *Prosopocoilus confucius* (Hope, 1842)  
369. *Prosopocoilus denticulatus* (Boileau, 1901)  
370. *Prosopocoilus spineus* (Didier, 1927)  
371. *Prosopocoilus suturalis* (Oliv, 1789)

**Họ Thầy cúng - Meloidae**

**Hä phô Meloinae**

372. *Epicauta impressicornis* Pic  
373. Meloidsp1

**Họ Melyridae**

374. *Idgia flaricollis* Redt.

**Họ Oedemeridae**

375. Eobia sp1

**Họ Giã sùng hươu - Passalidae**

376. Passalidsp1  
377. Passalidsp2

**Họ Ptylodactylidae**

378. Ptylodactylidsp1

**Họ Bọ hung - Scarabaeidae**

379. *Olycyphana aurocinta* Arrow.  
380. Scarabaeidsp3

#### Hä phô Cetoninae

- 381. *Anomalacera vitalisi* (Burrigion)
- 382. *Clerota bodhisattva* Kunckel
- 383. *Glycyphana aurocinta* Arrow
- 384. *Ingrisma rasutu* Fairmaire
- 385. *Ingrisma sp/ cetoninae*
- 386. *Ingrisma* sp1
- 387. *Para- gumnopleurus melanatius*
- 388. *Pseudotoryrrhina tonkimiana*
- 389. Scarabaeid sp1
- 390. Scarabaeid sp2
- 391. *Taenioder coomani* (Buorgion)

#### Téc Rhychophorini

- 392. *Odoiporus lonficollis* (Oliv)

#### Hä phô Dynastinae

- 393. *Oryctes gnu*
- 394. *Trypolylus dichotomus*
- 395. *Xylotrupes gideon*

#### Hä phô Melolonthinae

- 396. *Holotrichia* sp1
- 397. *Holotrichia* sp2
- 398. *Holotrichia* sp3
- 399. *Meladera* sp1
- 400. *Melolontha* sp1
- 401. *Melolontha* sp2
- 402. *Miridiba* sp

#### Hä phô Rutelinae

- 403. *Anomala chlorocarpa*
- 404. *Anomala elata* Burr.
- 405. *Anomala grandis* Hope
- 406. *Anomala papula* Anrow
- 407. *Anomala* sp1

#### Hä phô Scarabaeinae

- 408. *Catharsius molossus*
- 409. *Catharsius* sp
- 410. *Copris punctulatus* Wied
- 411. *Oniticellus* sp1
- 412. *Onthophagus seniculus* Fabr
- 413. *Onthophagus* sp1
- 414. *Onthophagus* sp2

#### Họ Quy - Tenebrionidae

- 415. *Derosphaerus foveolatus* (M)
- 416. *Eucyalesthus* sp1
- 417. *Gonocephalum* sp1
- 418. *Gonocephalum* sp2
- 419. *Gonocephalum* sp3
- 420. *Gonocephalum* sp4
- 421. *Gonocephalum* sp5
- 422. *Gonocephalum* sp6
- 423. *Gonocephalum* sp7
- 424. *Plesiophthalmus* sp1
- 425. *Plesiophthalmus* sp2

426. *Promethis* sp1
427. *Promethis* sp2
428. *Strongylium* sp1
429. *Strongylium* sp2
430. *Strongylium* sp3
431. *Strongylium* sp4
432. *Strongylium* sp5
433. *Tenebrionid* sp1
434. *Tenebrionid* sp10
435. *Tenebrionid* sp11
436. *Tenebrionid* sp12
437. *Tenebrionid* sp13
438. *Tenebrionid* sp15
439. *Tenebrionid* sp16
440. *Tenebrionid* sp2
441. *Tenebrionid* sp3
442. *Tenebrionid* sp4
443. *Tenebrionid* sp5
444. *Tenebrionid* sp6
445. *Tenebrionid* sp7
446. *Tenebrionid* sp8
447. *Tenebrionid* sp9
448. *Uloma* sp1

#### **Téc Cnodalonini**

449. *Hemicera* sp1
450. *Hemicera* sp2
451. *Phaedis marmoratus* M.tc.
452. *Phedis marmoratus* M.T chujo
453. *Tenebrionid* sp14

#### **Họ Trogidae**

454. *Trox inclusus* Walkes

### **Bộ Cánh da - Dermaptera**

#### **Họ Chelisochidae**

1. *Proreus simulans* (Stal).

#### **Họ Forficulidae**

2. *Allodahlia* sp1.
3. *Forficula* sp1.
4. *Forficula* sp2.

### **Bộ Hai cánh - Diptera**

#### **Họ Ruồi ăn sâu - Asilidae**

1. *Astochia* sp1.
2. *Clephyroneura* sp1.

#### **Họ Nhặng - Calliphoridae**

3. *Bengalia emarginata* Malloch.
4. *Catapicephala kurahashii* T., et Kano.
5. *Chrysomya chani* Kurahashi.
6. *Chrysomya megacephala* Fabricius.
7. *Chrysomya nigripes* Aubertin.
8. *Chrysomya pinguis* (Walker).
9. *Chrysomya thamnothini* K. et Tum.
10. *Chrysomya villeneuvi* Patton.

11. *Cosmina bicolor* (Walker).
12. *Hemipyrellia ligurriens* (Wiedemann).
13. *Hyppopygiopsis infumata* (Bigot).
14. *Hyppopygiopsis tumrasvini* Kurahashi.
15. *Isomyia electa* (Vill.).
16. *Isomyia facialis* James.
17. *Isomyia isomyia* (Seguy).
18. *Isomyia viridana* (Townsend).
19. *Lucilia bazini* Seguy.
20. *Lucilia hainanensis* Fan.
21. *Lucilia porhyrina* (Walker).
22. *Stomorphina discolor* (Fabricius).

#### **Họ Ruồi nhà - Muscidae**

23. *Atherigona atripalpis* Malloch.
24. *Atherigona biseta* Karl.
25. *Atherigona orientalis* Schiner.
26. *Atherigona oryzae* Malloch.
27. *Atherigona reversura* Villeneuve
28. *Dichaetomyia apicalis* (Stein).
29. *Dichaetomyia bibax* (Wiedemann).
30. *Dichaetomyia fulvoapicata* Emden.
31. *Dichaetomyia fuscodorsata* Shinonaga.
32. *Dichaetomyia luteiventris* (Rondani).
33. *Dichaetomyia malayana* Malloch.
34. *Dichaetomyia vietnamensis* Shinonaga. [7]
35. *Dicheatomyia quadrata* (Wiedemann).
36. *Graphomyia maculata* (Scopoli). [7]
37. *Haematobia irritans exigua* Meijere.
38. *Haematobosca sanguinolenta* (Austen).
39. *Heliographa ceylanica* (Emden). [7]
40. *Hydrotaea chalcogaster* (Wied., 1824). [7]
41. *Hydrotaea spinigera* (Stein, 1910). [7]
42. *Linnophora conica* Stein.
43. *Linnophora exigua* (Wiedemann).
44. *Linnophora procellaria* (Walker).
45. *Lispe binotata* (Becker). [7]
46. *Lispe kowarzi* (Becker).
47. *Lispe longicollis* (Meigen).
48. *Lispe pacifica* Shin. et Pont. [7]
49. *Morellia nigrisquama* Mall. [7]
50. *Musca bezzii* Patt. et Cragg. [7]
51. *Musca conducens* Walker.
52. *Musca convexifrons* Thomson.
53. *Musca crassirostris* Stein.
54. *Musca domestica* Linn.
55. *Musca inferior* Stein.
56. *Musca seniorwhitei* Patton.
57. *Musca sorbens* Wiedemann.
58. *Musca ventrosa* Wiedemann.
59. *Myospila argentata* (Walker).
60. *Myospila laevis* (Stein). [7]

61. *Myospila pseudoelongata* Shinonaga.
62. *Myospila tenax* (Stein).
63. *Neomyia claripennis* (Malloch, 1923). [7]
64. *Neomyia coeruleifrons* (Macquart, 1851). [7]
65. *Neomyia timorensis* (Rob – Des.). [7]
66. *Neomyia yunnanensis* (Fan).
67. *Ophyra chalcogaster* Wiedemann.
68. *Ophyra spinigera* Stein.
69. *Phaonia kambaitiana* Emden.
70. *Stomoxys calcitrans* (Linn.). [7]
71. *Stomoxys pulla* Austen.

#### **Họ Ruồi thắm mục - Lauxaniidae**

72. *Homoneura trypetopleura* (Hendel). [7]
73. *Homoneura incompleta* Malloch.

#### **Họ Ruồi xám - Sarcophagidae**

74. *Boettcherisca nathani* (Lopes). [7]
75. *Boettcherisca peregrina* (R-D). [7]
76. *Harpagophala kempfi* (S-W). [7]
77. *Hosarcophaga serrata* (Ho). [7]
78. *Kalsovenella flavibarsis* Baranov.
79. *Metopia sauteri* (Townsend). [7]
80. *Miltogramma angustifrons* (Townsend). [7]
81. *Miltogramma iberica* (Villeneuve).
82. *Pandelleana struthiodes* Xue, Fe. et Liu.
83. *Parasarcophaga albiceps* (Meigen).
84. *Parasarcophaga brevicornis* (Ho).
85. *Parasarcophaga iwuensis* (Ho).
86. *Parasarcophaga knabi* (Parker).
87. *Parasarcophaga misera* (Walker). [7]
88. *Parasarcophaga orchidea* (Boettcher).
89. *Parasarcophaga taenionota* (Wd.). [7]
90. *Parasarcophaga yunnanensis* Fan.
91. *Pterosarcophaga membranocorporis* (S.). [7]
92. *Sarcorohdendorfia innextricata* (Walker).
93. *Seniorwhitei princeps* (Wiedemann).

#### **Họ Ruồi phân chuông - Sphaeroceridae**

94. *Lotobia supraelegans* Hayashi et Papp. [7]

#### **Họ Ruồi trâu – Tabanidae**

95. *Tabanus brunneothorax* Stekhoven.
96. *Tabanus pugnax* Austen.
97. *Tabanus rubidus* Wiedemann.
98. *Tabanus sanguineus* Walker.

### **Bộ Cánh khác – Heteroptera**

#### **Họ Coreidae**

1. *Acanthocoris scaber* Linnae

2. *Acestra yumana* Hsiao
3. *Anoplocnemis binonata* Dist.
4. *Cletomorpha simulans* Hsiao
5. *Cletus feanus* Dist.
6. *Cletus punctiger* Dallas
7. *Cletus trigonus* Thunb.
8. *Cloesmus modestus* Distant
9. *Cordysceles turpis* Hsiao
10. *Cordysceles* sp
11. *Cyclopelta obscura* Lepell. & Serv
12. *Dalader planiventris* (Westwood)
13. *Derepteryx harwicki* White
14. *Helcomeria spinosa* Sign.
15. *Homoeocercus bipustalatus*
16. *Homoeocerus marginellus* Her-Schaf
17. *Homoeocerus menicus* Hsiao
18. *Homoeocerus simiolus* Dist
19. *Homoeocerus striicornis* Scot
20. *Homoeocerus unipunctatus* Thunb.
21. *Homoeocerus walkeri* Kirby
22. *Hygia lata* Hsiao
23. *Hygia noctua* Distant
24. *Hygia touchei* Dist.
25. *Leptocorisa acuta* Thunb.
26. *Leptocorisa lepida* Braddin
27. *Leptocorisa varicornis* Fabr.
28. *Marcus longirostris* Hsiao
29. *Mictis gallina* Dall.
30. *Mictis tenebrosa* Fabr.
31. *Notobitus meleagris* Fabr.
32. *Paramictis validus* Hsiao
33. *Physomerus grossipes* Fabr.
34. *Prionolomia gigas* Distant
35. *Pseudomictis brevicornis* Hsiao
36. *Rhamnomyia dubia* (Hsiao)
37. *Riptortus linearis* Fabr.
38. *Riptortus pedestris* Fabr.
39. *Serinetha capitis* Hsiao
40. *Trematocoris lopibes* (Westwood)

#### **Hq Cydnidae**

41. *Adrissa magna* Uhler
42. *Cydnus nigrinus* Fabr.
43. *Geotomus pigmaeus* Dall.
44. *Macroscyrtus brunneus* Fabr.

#### **Hq Lygaeidae**

45. *Aphanus lineosus* Dist.
46. *Dieuches femoralis* Dohr.
47. *Lachnophorus singalensis* Dohrn.
48. *Lethaeus assamensis* Dist.
49. *Metochus hainanensis* Zheng.
50. *Metochus* sp2
51. *Pamera pallicornis* Dall.

#### **Hq Pentatomidae**

52. *Aspongopus nepalensis* Westw.
53. *Aspongopus nigriventris* Westw.
54. *Cantheconidae concinna* (Walk.)
55. *Carpona amplicollis* Stal.

56. *Carpona* sp
57. *Carpona stabilis* Walker.
58. *Catacanthus incarnatus* Dru.
59. *Chaubattiana rubrovittata* Dist.
60. *Cinxia limbata* Fabricius
61. *Critheus lineatifrons* Stal
62. *Cyclopelta obscura* Lep-Serv.
63. *Dalpada oculata* Fabricius
64. *Dolycoris baccarum* Linn.
65. *Erthesina fullo* Thunb.
66. *Eusthenes robustus* (Lap. -Serv.)
67. *Gonopsis coccinca* Walk.
68. *Gynenia affinis* Dist
69. *Hypencha luctuosa* Stal.
70. *Megarhynchus rostratus* Fabr.
71. *Megymenum brevicornis* Fabr.
72. *Menida formosa* Westw.
73. *Menida histrio* Fabr.
74. *Nezara viridula* Linn.
75. *Plantia viridicollis* (Westw.)
76. *Plantia fimbriata* Fabricius
77. *Scotinophara coarctata* Fabr.
78. *Tessaratomya javanica* Thunb.
79. *Tessaratomya papillosa* Drury.
80. *Tetroda histeroides* Fabr.
81. *Tolumnia latipes* Dallas.
82. *Tolumnia maxima* Dist.

#### **Hø Platapidae**

83. *Coptosoma cribrasium* Fabr.

#### **Hø Pyrrhocoridae**

84. *Dindymus rubiginosus* (Fabr.)
85. *Dysdereus cingulatus* (Fabr.)
86. *Dysdereus evanescens* Dist.
87. *Ectatop gelanor* Kir-Ed.
88. *Ectatop ophthalmicus* (Burm.)
89. *Euscopus fuscus* Hsiao
90. *Iphita limbata* Stal.
91. *Macroceroea grandis* (Gray)
92. *Physopelta gutta* Burrm- (Pyrrh)
93. *Physopelta robusta*
94. *Physopelta slanbuschii*

#### **Hø Reduviidae**

95. *Acanthaspis geniculata* Hsiao
96. *Acanthaspis ruficeps* Hsiao
97. *Alcmena straminipes* Dist
98. *Astinus siamensis* Dist.
99. *Audernacus atropictus* Dist.
100. *Biatricus confucius* Hsiao
101. *Brachytomus nigripes* Hsiao
102. *Ectomocoris atrox* Stal
103. *Ectrychotes andreae* (Thunb.)
104. *Ectrychotes linanensis* China
105. *Endochus nigricornis* Stal.
106. *Epidaus sexspinus* Hsiao
107. *Harpactor marginellus* Hsiao
108. *Harpactor altaicus* KirischenKo
109. *Hoematoloecha rubescens* Dist.



110. *Isyndus pilosipes* Reut
111. *Isyndus reticulatus* Stal.
112. *Lisarda rhypara* Stal.
113. *Macracanthopis nodipes* Reuter
114. *Panthous ruber* Hsiao
115. *Petalochirus malayus* Stal.
116. *Phalantus geniculatus* Stal
117. *Polytoxus femoralis* Dist.
118. *Scadra relata* Dist.
119. *Sycanus bifidus* Fabricius
120. *Sycanus croceovittatus* Dohr.
121. *Sycanus croceus* Hsiao
122. *Sycanus falleni* Stal.
123. *Sycanus szechuanus* Hsiao
124. *Valentia apetala* de Vuill
125. *Velitra melanomeris* Dist.

#### **Họ Scutelleridae**

126. *Chrysocoris gnandis* Thunb.
127. *Calliphara* sp
128. *Cantao ocellatus* Thunb.
129. *Lamprocoris roylli* Westw.

### **Bộ Cánh giồng - Homoptera**

#### **Họ Ve sầu bọt lưng phẳng - Aphrophoridae**

1. *Clovia conifer* Walker, 1851
2. *Philagra fusiformis* Walker, 1858
3. *Ptyelus praefractus* Distant, 1907

#### **Họ Ve sầu bọt - Cercopidae**

4. *Callitettix braconoides* Walker, 1858
5. *Callitettix versicolor* Fabr., 1794
6. *Cosmoscarta bispecularis* White, 1844
7. *Cosmoscarta dorsimacula* Walker, 1851
8. *Cosmoscarta egens* Walker, 1858
9. *Cosmoscarta fictilis* Butl, 1874
10. *Cosmoscarta heroina* Distant, 1907
11. *Cosmoscarta heros* Fabr., 1869
12. *Cosmoscarta nagasana* Distant, 1900
13. *Cosmoscarta septempunctata* Walker, 1851
14. *Cosmoscarta siamensis* Butl, 1874
15. *Eoscarta borealis* Distant, 1878
16. *Eoscarta semirosea* Walker, 1875
17. *Phymatostetha pudica* Walker, 1858
18. *Phymatostetha rufolimbata* Schmidt, 1910
19. *Phymatostetha* sp1.

#### **Họ Rầy xanh - Cicadellidae**

20. *Ahenobarbus* sp1.
21. *Balala fulviventris* (Walker)
22. *Brunotartessus fulvus*
23. *Jassus brevis* (Walker)
24. *Jassus conspersus* (Stal)
25. *Jassus indicus* (Walker)
26. *Jassus* sp1.
27. *Jassus* sp2.
28. *Jassus* sp3.
29. *Krisna sherwilli* Distant, 1907
30. *Krisna* sp1.
31. *Krisna strigicollis* Spin., 1852

32. *Nephotettix apicalis* Motsch., 1859
33. *Nephotettix bipunctatus* Fabr., 1803
34. *Petaloccephala chlorocephala* Walker, 1851
35. *Petaloccephala cultellifera* Walker
36. *Tettigoniella ferruginae* Fabr., 1794
37. *Tettigoniella illustris* Distant, 1907
38. *Tettigoniella indistincta* Walker, 1851
39. *Tettigoniella* sp1.
40. *Tettigoniella spectra* Distant, 1907

#### **Họ Ve sấu - Cicadidae**

41. *Cryptotympana mandarina* Distant, 1891
42. *Dundubia hainanensis*
43. *Dundubia* sp1.
44. *Gaeana maculata* (Drury, 1773)
45. *Huechys beata* Distant, 1892
46. *Huechys sanguinea* (De Geer, 1773)
47. *Katoa chlrotica* Chou et Lu, 1997
48. *Mogannia indigotea* Distant, 1917
49. *Neotana yunnanensis* Lei et Chou, 1997
50. *Platypleura hilpa* Walker, 1850
51. *Pomponia linearis* (Walker, 1850)
52. *Pomponia piceata*
53. *Pomponia* sp1.
54. *Scieroptera splendidula* (Fabr.)
55. *Talainga binghami* Distant, 1890
56. *Terpnosia* sp1.
57. *Tosena splendida* Distant, 1878
58. *Tosena melanoptyryx* Kirkaldy

#### **Họ Rầy đốm gân - Cixiidae**

59. *Cixius* sp1.

#### **Họ Rầy đầu dài - Dictyopharidae**

60. *Dictyophara* sp1.
61. *Dictyophara* sp2.
62. *Pibrocha egregia* Kirby, 1891
62. *Putala* sp1.
64. *Udugama* sp1.

#### **Họ Ve sấu bướm - Flatidae**

65. *Atracis* sp1.
66. *Lawana imitata*
67. *Phromnia marginella* Oliv., 1791
68. *Phromnia tricolor* White, 1846
69. *Phyllyphanta sinensis* Walker, 1851
70. *Phyllyphanta* sp1.
71. *Siphata acuta*

#### **Họ Ve sấu đầu dài - Fulgoridae**

72. *Fulgoridae* g.sp1.
73. *Kalidasa nigromaculata* (Gray, 1832)
74. *Penthicodes variegata* (Guérin-Méneville, 1829)
75. *Pyrops candelaria* (Linnaeus, 1758)
76. *Pyrops clavata* (Westwood, 1839)
77. *Pyrops spinolae* (Westwood, 1842)
78. *Saiva gemmata* (Westwood, 1848)

### Họ Rầy cánh ngắn - Issidae

79. *Brahmaloka* sp1.
80. *Tatva bufo* Distant, 1907

### Họ Ve sâu trán dài - Lophopidae

81. Lophopidae g.sp1
82. Lophopidae g.sp2

### Họ Ve sâu sừng - Membracidae

83. *Leptocentrus* sp1.

### Họ Nogodinidae

84. *Detya fuslonebuslosa*
85. *Geatylia nigrovonosa*
86. *Lisonia* sp1.

### Họ Ve sâu bướm xám - Ricaniidae

87. *Euricania ocellus* (Walker, 1851)
88. *Pochazia* sp1.
89. *Ricania marginalis* Walker, 1851
90. *Ricania obliqua* Walker, 1851
91. *Ricania* sp1.
92. *Ricania* sp2.
93. *Ricania speculum* Walker, 1851

### Họ Rầy gân lưới ngon cánh - Tropiduchidae

94. *Karna* sp1.

## Bộ Cánh màng - Hymenoptera

### Họ Apidae

1. *Amegilla albigena* (Lepeletier).
2. *Amegilla* sp1.
3. *Amegilla* sp2.
4. *Amegilla* sp3.
5. *Amegilla zonata* (Linnaeus).
6. *Apis cerana* (Fabricius).
7. *Apis dorsata* Fabricius.
8. *Apis* sp1.
9. *Metilla* sp1.
10. *Thyreus* sp1.
11. *Xylocopa caerulea* Fabricius.
12. *Xylocopa collaris* Lepeletier.
13. *Xylocopa latipes* (Drury).
14. *Xylocopa sinensis* Smith.
15. *Xylocopa* sp8.
16. *Xylocopa* sp3.
17. *Xylocopa* sp4.
18. *Xylocopa* sp6.
19. *Xylocopa* sp10.

### Argidae

20. *Trichorhachus* sp1.

### Họ Chrysididae

21. *Chrysis* sp2.
22. *Chrysis* sp1.

### Họ Colletidae

23. *Colletes* sp1.

### Họ Evaniidae

24. *Evania* sp1.

### Họ Halictidae

25. *Ceratina* sp1.
26. *Lasioglossum* sp1.
27. *Lipotriches* sp1.
28. *Nomia* sp1.
29. *Nomia* sp2.
30. *Thrinchostoma* sp1.

#### **Họ Ichneumonidae**

31. *Charops bicolor* (Szepliget, 1906).
32. *Colpotrochia* sp1.
33. *Dicamptus* sp6.
34. *Echthromorpha agrestoria* (Fab., 1804).
35. *Echthromorpha* sp1.
36. *Enicospilus* sp10.
37. *Enicospilus* sp12.
38. *Enicospilus* sp13.
39. *Enicospilus* sp15.
40. *Enicospilus* sp16.
41. *Goryphus basilaris* Holmgren, 1868.
42. *Ischnojoppa* sp1.
43. *Leptobatopsis indica* (Cameron, 1897).
44. *Metopius browni* Ashmead, 1905.
45. *Netelia* sp1.
46. *Poecilocryptus* sp1.
47. *Xanthopimpla flavolineata* Came., 1907.
48. *Xanthopimpla punctata* (Fabricius, 1781).
49. *Xanthopimpla stemmator* (Th., 1822).
50. *Yezoceryx flavidus* Chiu, 1971.

#### **Họ Megachilidae**

51. *Coelioxys funeraria* Smith
52. *Megachile* sp1.
53. *Megachile* sp2.
54. *Megachile* sp3.
55. *Megachile* sp4.
56. *Megachile* sp5.
57. *Nomioides* sp1.

#### **Họ Melittidae**

58. *Melitta* sp1.
59. *Bothriomutilla* sp2.

#### **Họ Pompilidae**

60. *Auplopus* sp1.
61. *Auplopus* sp2.
62. *Auplopus* sp3.
63. *Auplopus* sp4.
64. *Auplopus* sp5.
65. *Auplopus* sp6.
66. *Auplopus* sp7.
67. *Batozonellus maculifrons* (Smith)
68. *Batozonellus* sp1.
69. *Batozonellus* sp2.
70. *Cyphononyx peregrinus* (Smith).
71. *Cyphononyx* sp1.

72. *Cyphononyx* sp2.  
73. *Dichelonyx madraspatanus* (Smith)  
74. *Dichelonyx* sp1.  
75. *Hemipepsis* sp1.  
76. *Hemipepsis* sp2.  
77. *Hemipepsis* sp3.  
78. *Leptodialepis bipartitus* Lepeletier.  
79. *Leptodialepis* sp1.  
80. *Leptodialepis* sp2.  
81. *Leptodialepis* sp3.  
82. *Macromerella honesta* (Smith).  
83. *Macromerella* sp1.

#### Họ Sphecidae

84. *Ammophila atripes* Smith.  
85. *Ampulex compressa* (Fabricius).  
86. *Chalybion* sp1.  
87. *Chalybion* sp2.  
88. *Chlorion* sp1.  
89. *Liris* sp1.  
90. *Sceliphron* sp1.  
91. *Sceliphron* sp2.  
92. *Sceliphron* sp3.  
93. *Sericophorus* sp1.  
94. *Sphex argentatus* (Fabricius).  
95. *Sphex* sp1.  
96. *Sphex* sp2.  
97. *Sphex* sp3.  
98. *Tachytes* sp1.

#### Họ Vespidae

99. *Allorhynchium* sp1.  
100. *Allorhynchium* sp2.  
101. *Allorhynchium* sp3.  
102. *Allorhynchium* sp4.  
103. *Anterhynchium* sp1.  
104. *Anterhynchium* sp2.  
105. *Delta campaniforme esuriens* (Fabricius).  
106. *Delta* sp1.  
107. *Delta* sp2.  
108. *Dirhynchium* sp1.  
109. *Dirhynchium* sp2.  
110. *Dirhynchium* sp3.  
111. *Eumenes labiatus sinicus* Giordani Soika.  
112. *Eustenogaster nigra* Santo and Nguyen  
113. *Labus* sp1.  
114. *Labus* sp2.  
115. *Liostenogaster filicis*.  
116. *Orancistrocerus* sp1.  
117. *Orancistrocerus* sp2.  
118. *Orancistrocerus* sp3.  
119. *Orancistrocerus* sp4.  
120. *Parapolybia indica* (de Saussure)

121. *Parapolybia sagittarius*
122. *Parapolybia varia* (Fabricius)
123. *Pararrhynchium* sp1.
124. *Pararrhynchium* sp2.
125. *Parischnogater* sp
126. *Polistes gigas* (Kirby)
127. *Polistes japonicus* de Saussure
128. *Polistes mandarinus* de Saussure
129. *Polistes olivaceus* (DeGeer).
130. *Polistes rothneyi* de Vecht
131. *Polistes sagittarius* de Saussure
132. *Polistes* sp1
133. *Polistes* sp2
134. *Polistes* sp3
135. *Polistes stigma* (Fabricius)
136. *Polistes strigosus* Bequaert
137. *Polistes tenebricosus* Lepeletier
138. *Pseudozumia* sp1.
139. *Pseumenes* sp1.
140. *Ropalidia flavopicta* (Smith)
141. *Ropalidia magnanima*.
142. *Ropalidia mathematica* (Smith).
143. *Ropalidia* sp
144. *Ropalidia* sp1
145. *Ropalidia stigma* (Smith)
146. *Vespa affinis* (Linnaeus)
147. *Vespa analis* Fabricius.
148. *Vespa basalis* Smith
149. *Vespa bicolor* Fabricius
150. *Vespa ducalis* Smith
151. *Vespa mocsaryana* du Buysson
152. *Vespa soror* du Buysson
153. *Vespa tropica* (Linnaeus)
154. *Vespa velutina* Lepeletier

#### **Họ FORMICIDAE**

##### **Họ phụ Ponerinae**

155. *Amblyopone* sp. [8]
156. *Anochetus graeffei* Mayr. [8]
157. *Anochetus risii* Forel. [8]
158. *Anochetus* sp. [8]
159. *Centromyrmex feae* (Emery). [8]
160. *Diacamma* sp.
161. *Discothyrea* sp.
162. *Gnamptogenys bicolor* (Emery).
163. *Gnamptogenys binghamii* (Forel). [8]
164. *Gnamptogenys* sp. [8]
165. *Hypoponera* sp. [8]
166. *Hypoponera* sp1. [8]
167. *Hypoponera* sp2. [8]
168. *Hypoponera* sp3. [8]
169. *Hypoponera* sp4. [8]
170. *Leptogenys diminuta* (F. Smith).
171. *Leptogenys kitteli* (Mayr).

172. *Leptogenys kraepelini* Forel.
173. *Leptogenys parvula* Emery. [8]
174. *Leptogenys* sp1. [8]
175. *Leptogenys* sp2. [8]
176. *Leptogenys* sp3. [8]
177. *Leptogenys* sp4. [8]
178. *Leptogenys* sp5. [8]
179. *Leptogenys* sp6. [8]
180. *Leptogenys* sp7. [8]
181. *Myopopone castanea* (F. Smith). [8]
182. *Odontomachus monticola* Emery.
183. *Odontomachus silvestrii* Wheeler.
184. *Odontomachus* sp. [8]
185. *Odontoponera denticulata* (F. Smith).
186. *Pachycondyla amblyops* (Emery). [8]
187. *Pachycondyla astula* F. Smith. [8]
188. *Pachycondyla chinensis* (Emery).
189. *Pachycondyla leeuwenhoekii* (Forel). [8]
190. *Pachycondyla luteipes* (Mayr).
191. *Pachycondyla nigrata* (Mayr).
192. *Pachycondyla rufipes* (Jerdon).
193. *Ponera* sp1. [8]
194. *Ponera* sp2. [8]
195. *Ponera* sp3. [8]
196. *Proceratium* sp. [8]

#### **Họ phụ Psedomyrmeinae**

197. *Tetraoponera allaborans* Walker.
198. *Tetraoponera rufonigra* (Jerdon).

#### **Họ phụ Aenictinae**

199. *Aenictus binghami* Forel.
200. *Aenictus dentatus* Forel.
201. *Aenictus fergusonii* Forel. [8]
202. *Aenictus* sp. [8]
203. *Aenictus* sp1. [8]

#### **Họ phụ Cerapachyinae**

204. *Cerapachys biroii* Forel. [8]
205. *Cerapachys sulcinoidis* Emery. [8]

#### **Họ phụ Dolichoderinae**

206. *Dolichoderus thoracicus* (Emery).
207. *Dolichoderus* sp1.
208. *Dolichoderus* sp2. [8]
209. *Dolichoderus* sp3. [8]
210. *Tapinoma indicum* Forel.
211. *Technomyrmex albipes* (Fr. Smith).
212. *Technomyrmex modiglianii* Emery.
213. *Technomyrmex* sp. [8]
214. *Technomyrmex* sp1. [8]

#### **Họ phụ Dorylinae**

215. *Dorylus laevigatus* (F. Smith). [8]
216. *Dorylus orientalis* Westwood. [8]

#### **Họ phụ Formicinae**

217. *Anoplolepis gracilipes* (F. Smith).

218. *Camponotus (Colobopsis) sp.*  
 219. *Camponotus (Colobopsis) sp1. [8]*  
 220. *Camponotus (Myrmamblys) sp. [8]*  
 221. *Camponotus (Myrmosericus) rufoglaucus (Jerdon).*  
 222. *Camponotus (Orthonotomyrmex) lasiselene Wa. et Wu.*  
 223. *Camponotus (Tanaemyrmex) nicobarensis Mayr.*  
 224. *Camponotus (Tanaemyrmex) sp.*  
 225. *Camponotus (Tanaemyrmex) sp1.*  
 226. *Camponotus (Tanaemyrmex) sp2. [8]*  
 227. *Camponotus (Tanaemyrmex) sp3. [8]*  
 228. *Cladomyrma sp. [8]*  
 229. *Myrmoteras sp. [8]*  
 230. *Myrmoteras sp1. [8]*  
 231. *Oecophylla smaragdina (Fabricius).*  
 232. *Paratrechina longicornis (Latreille).*  
 233. *Paratrechina sp.*  
 234. *Paratrechina sp1. [8]*  
 235. *Paratrechina sp2. [8]*  
 236. *Paratrechina sp3. [8]*  
 237. *Paratrechina sp4. [8]*  
 238. *Paratrechina sp5. [8]*  
 239. *Paratrechina sp6. [8]*  
 240. *Paratrechina sp7. [8]*  
 241. *Polyrhachis (Campomyrma) halidayi Emery. [8]*  
 242. *Polyrhachis (Campomyrma) laevissima F. Smith.*  
 243. *Polyrhachis (Campomyrma) sp. [8]*  
 244. *Polyrhachis (Myrma) proxima Roger.*  
 245. *Polyrhachis (Myrma) sp. [8]*  
 246. *Polyrhachis (Myrmhopla) armata (Le Guillou).*  
 247. *Polyrhachis (Myrmhopla) dives F. Smith.*  
 248. *Polyrhachis (Myrmhopla) sp. [8]*  
 249. *Polyrhachis (Myrmhopla) sp1.*  
 250. *Prenolepis sp. [8]*  
 251. *Prenolepis sp1. [8]*  
 252. *Prenolepis sp2. [8]*  
 253. *Prenolepis sp3. [8]*  
 254. *Pseudolasius sp. [8]*  
 255. *Pseudolasius sp1. [8]*  
 256. *Pseudolasius sp2. [8]*

#### **Họ phụ Myrmicinae**

257. *Acanthomyrmex glabfemoralis Zhou et Zheng.*  
 258. *Aphaenogaster sp.*  
 259. *Aphaenogaster sp1. [8]*  
 260. *Cardiocondyla emeryi Forel.*



261. *Cardiocondyla nuda* (Mayr). [8]
262. *Cataulacus granulatus* (Latreille). [8]
263. *Crematogaster* sp. (cf. *rogenhoferi* Mayr).
264. *Crematogaster* sp1.
265. *Crematogaster* sp2. [8]
266. *Mayriella* sp. [8]
267. *Monomorium chinensis* Santschi.
268. *Monomorium pharaonis* (Linnaeus).
269. *Monomorium sechellense* Emery. [8]
270. *Monomorium* sp. [8]
271. *Monomorium* sp1. [8]
272. *Myrmecina* sp. [8]
273. *Myrmecina* sp1. [8]
274. *Myrmicaria brunnea* Saunders.
275. *Oligomyrmex* sp. [8]
276. *Oligomyrmex* sp1. [8]
277. *Pheidole dugasi* Forel.
278. *Pheidole gatesi* (Wheeler).
279. *Pheidole nodifera* (F. Smith).
280. *Pheidole pieli* Santschi. [8]
281. *Pheidole plagiaria* F. Smith. [8]
282. *Pheidole* sp .
283. *Pheidole* sp1.
284. *Pheidole* sp2.
285. *Pheidole* sp3.
286. *Pheidole* sp4. (aff. *aglae* Forel). [8]
287. *Pheidole tsailuni* Wheeler.
288. *Pheidologeton affinis* (Jerdon).
289. *Pheidologeton diversus* (Jerdon). [8]
290. *Pheidologeton trechideros* Zhou et Zheng. [8]
291. *Pheidologeton vespillo* Wheeler. [8]
292. *Pristomyrmex pungens* Mayr.
293. *Pristomyrmex* sp. (cf. *brevispinosus* Emery). [8]
294. *Pristomyrmex* sp1. [8]
295. *Pyramica dohertyi* (Emery). [8]
296. *Pyramica mitis* Brown. [8]
297. *Recurvidris ricurvispinosa* (Jerdon).
298. *Rhoptromyrmex* sp. [8]
299. *Solenopsis* sp.
300. *Solenopsis* sp1. [2]
301. *Strumigenys* sp. [8]
302. *Strumigenys* sp1. [8]
303. *Strumigenys* sp2. [8]
304. *Tetramorium bicarinatum* (Nylander).
305. *Tetramorium insolens* (F. Smith). [8]
306. *Tetramorium kheperra* (Bolton). [8]
307. *Tetramorium lanuginosum* Mayr.
308. *Tetramorium nipponense* Wheeler. [8]

309. *Tetramorium* sp. [8]
310. *Tetramorium* sp1. [8]
311. *Tetramorium* sp2. [8]
312. *Tetramorium walshi* (Forel). [8]
313. *Vollenhovia* sp. [8]
314. *Vollenhovia* sp1. [8]

### **Bộ Cánh bằng - Isoptera**

#### **Họ Mối - Termitidae**

1. *Hypoterme maksamensis*.
2. *Microtermes pakistanicus*.
3. *Odontotermes assnuthi* Holmgren.
4. *Odontotermes formosanus* Shiraki.
5. *Odontotermes* sp1.

### **Bộ Bộ ngựa - Mantoidea**

#### **Họ Bộ ngựa nhỏ có gai chân- Hymenopodidae**

1. *Odontomantis* sp1.
2. *Parablepharis* sp1.

#### **Họ Iridopterygidae**

3. *Hapalopezella* sp1.
4. *Hapalopezella* sp2.

#### **Họ Bộ ngựa Mantidae**

5. *Creobroter* sp1.
6. *Hierodula* sp1.
7. *Hierodula* sp2.
8. *Hierodula* sp3.
9. *Hierodula* sp4.
10. *Rhombodera* sp1.
11. *Statilia* sp1.
12. *Statilia* sp2.
13. *Tenodera* sp1.
14. *Tropidomantis* sp1.

### **Bộ Cánh vẩy – Lepidoptera**

#### **Bướm ngày – Rhopalocera**

##### **Họ Bướm phượng - Papilionidae Latreille, [1802]**

Phân họ - Papilioninae Latreille, [1802]

Giống - *Troides* Hübner, [1819]

1. *Troides helena euthycrates* (Fruhstorfer, 1913). [1,,2,3]

2. *Troides aeacus aeacus* (C.& R. Felder, 1860). [1,2,3]

Giống - *Atrophaneura* Reakirt, [1865]

3. *Atrophaneura aidoneus aidoneus* (Doubleday, 1845). [1,2,3]

Giống - *Byasa* Moore, 1882

4. *Byasa dasarada barata* (Rothschild, 1908). [1,2,3]

Giống - *Pachliopta* Reakirt, [1865]

5. *Pachliopta aristolochiae* (Fabricius, 1775). [3]

Giống - *Chilasa* Moore, 1881

6. *Chilasa slateri slateri* (Hewitson, [1859]). [3,5]

7. *Chilasa clytia clytia* (Linnaeus, 1758). [1,3]A  
 8. *Chilasa paradoxa telearchus* (Hewitson, 1852). [1,2,3]  
 Giống - *Papilio* Linnaeus, 1758  
 9. *Papilio demoleus demoleus* Linnaeus, 1758. [1,2,3]  
 10. *Papilio noblei noblei* de Nicéville, [1889]. [1]  
 11. *Papilio helenus helenus* Linnaeus, 1758. [1,2,3]  
 12. *Papilio nephelus chaon* Westwood, 1844. [1,2,3]  
 13. *Papilio polytes romulus* Cramer, 1776. [1,2,3]  
 14. *Papilio memnon agenor* Linnaeus, 1758. [1,2,3]  
 15. *Papilio protenor euprotenor* Fruhstorfer, 1908. [1,2,3]  
 16. *Papilio doddsi doddsi* Janet, 1896. [1,2]  
 17. *Papilio paris paris* Linnaeus, 1758. [1,2,3]  
 18. *Papilio polyctor* Boisduval, 1836. [3]  
 Giống - *Meandrusa* Moore, [1888]  
 19. *Meandrusa payeni langsonensis* (Fruhstorfer, 1901). [1,2,3]  
 Giống - *Graphium* Scopoli, 1777  
 20. *Graphium sarpedon sarpedon* (Linnaeus, 1758). [1,2,3]  
 21. *Graphium doson axion* (C.& R.Felder, 1864). [1,2,3]  
 22. *Graphium eurypylus cheronus* (Fruhstorfer, [1903]). [1,2,3]  
 23. *Graphium chironides chironides* (Honrath, 1884). [2]  
 24. *Graphium agamemnon agamemnon* (Linnaeus, 1758). [1,2,3]  
 25. *Graphium macareus indochinensis* (Fruhstorfer, 1901). [1,2,3]  
 26. *Graphium megarus megapenthes* (Fruhstorfer, 1902). [1,2,3]  
 27. *Graphium xenocles kephisos* (Fruhstorfer, 1902). [1,2,3]  
 28. *Graphium agetes agetes* (Westwood, 1841). [1,3]  
 29. *Graphium antiphates antiphates* (Cramer, [1775]). [1,2,3]  
 Giống - *Lamproptera* G.R. Grey, 1832  
 30. *Lamproptera curius walkeri* (Butler, [1870]). [1,2,3]  
 31. *Lamproptera meges virescens* (Butler, [1870]). [1,2,3]  
**Họ Bướm phân - Pieridae Duponchel, [1835]**  
 Phân họ - Pierinae Duponchel, [1835]  
 Giống - *Delias* Hübner, [1819]  
 32. *Delias pasithoe thyra* Fruhstorfer, 1905. [1,2,3]  
 33. *Delias hyparete indica* (Wallace, 1867). [1,2,3]  
 Giống - *Leptosia* Hübner, [1818]  
 34. *Leptosia nina* (Fabricius, 1793). [1,2,3]  
 Giống - *Prioneris* Wallace, 1867  
 35. *Prioneris thestylis thestylis* (Doubleday, 1842). [1,2,3]  
 36. *Prioneris philonome helferi* (C.& R. Felder, [1865]). [1,2]  
 Giống - *Pieris* Schrank, 1801  
 37. *Pieris canidia* (Linnaeus, 1768). [1,2,3]  
 38. *Pieris rapae* (Linnaeus, 1758). [1,2,3]  
 Giống - *Cepora* Billberg, 1820  
 39. *Cepora nerissa dapha* (Moore, [1879]). [1,2,3]  
 40. *Cepora nadina nadina* (Lucas, 1852). [1,2,3]  
 Giống - *Appias* Hübner, [1819]  
 41. *Appias lycinda eleonora* (Boisduval, 1836). [1,2,3]  
 42. *Appias nero galba* (Wallace, 1867). [1,2,3]  
 43. *Appias albina darada* (C. & R. Felder [1865]). [1,2,3]  
 44. *Appias paulina* Cramer, 1777. [3]  
 45. *Appias indra thronion* Fruhstorfer, 1910. [1,2,3]  
 46. *Appias pandione lagela* (Moore, [1879]). [1,3]  
 47. *Appias lalage lalage* (Doubleday, 1842). [3]  
 Giống - *Ixias* Hübner, [1819]  
 48. *Ixias pyrene* (Linnaeus, 1764). [1,2,3]  
 Giống - *Hebomoia* Hübner, [1819]

49. *Hebomoia glaucippe glaucippe* (Linnaeus, 1758). [1,2,3]  
 Phân họ - Coliadinae Swainson, 1827  
 Giống - *Dercas* Doubleday, [1847]  
 50. *Dercas verhuelli* (van der Hoeven, 1839). [1,2,3]  
 Giống - *Catopsilia* Hübner, [1819]  
 51. *Catopsilia pyranthe pyranthe* (Linnaeus, 1758). [3]  
 52. *Catopsilia pomona pomona* (Fabricius, 1775). [1,2,3]  
 53. *Catopsilia scylla cornelia* (Fabricius, 1787). [4]  
 Giống - *Eurema* Hübner, [1819]  
 54. *Eurema brigitta hainana* (Moore, 1878). [1,2]  
 55. *Eurema laeta psuedolaeta* (Moore, 1906). [3]  
 56. *Eurema hecabe hecabe* (Linnaeus, 1758). [1,2,3]  
 57. *Eurema blanda silhetana* (Wallace, 1867). [1,2,3]  
 58. *Eurema andersonii sadanobui* Shirazu & Yata, 1982. [1,2,3]  
 Giống - *Gandaca* Moore, [1906]  
 59. *Gandaca harina burmana* Moore, [1906]. [1,2,3]

### Họ Bướm đốm - *Danaidae* Boisduval, [1833]

- Giống - *Danaus* Kluk, 1802  
 60. *Danaus chrysippus chrysippus* (Linnaeus, 1758). [1,2,3]  
 61. *Danaus genutia genutia* (Cramer, [1779]). [1,2,3]  
 Giống - *Tirumala* Moore, [1880]  
 62. *Tirumala septentrionis septentrionis* (Butler, 1874). [1,2,3]  
 63. *Tirumala limniace limniace* (Cramer, [1775]). [1,2,3]  
 Giống - *Parantica* Moore, 1880  
 64. *Parantica aglea melanoides* (Moore, 1883). [1,2,3]  
 65. *Parantica melaneus melaneus* (Cramer, [1775]). [1,2,3]  
 66. *Parantica swinhoi szechuana* (Fruhstorfer, 1899). [1,2,3]  
 67. *Parantica sita sita* (Kollar, [1844]). [3]  
 Giống - *Ideopsis* Horsfield, [1858]  
 68. *Ideopsis vulgaris contigua* (Talbot, 1939). [1,2,3]  
 69. *Ideopsis similis persimilis* (Moore, 1879). [1,2,3]  
 Giống - *Euploea* Fabricius, 1807  
 70. *Euploea camaralzeman camaralzeman* Butler, 1866. [1]  
 71. *Euploea core godartii* Lucas, 1853. [1,2,3]  
 72. *Euploea doubledayi* C. & R. Felder, [1865]. [3]  
 73. *Euploea sylvester harrisii* C. & R. Felder, [1865]. [1,2,3]  
 74. *Euploea mulciber mulciber* (Cramer, [1777]). [1,2,3]  
 75. *Euploea tulliolus dehaani* Lucas, 1853. [1,2,3]  
 76. *Euploea midamus chloe* (Guérin-Méneville, 1843). [2]  
 77. *Euploea klugii erichsonii* C. & R. Felder, [1865]. [1,2,3]  
 78. *Euploea eunice coelestis* (Fruhstorfer, [1902]). [1,2,3]  
 79. *Euploea radamanthus radamanthus* (Fabricius, 1793). [1]

### Họ Bướm mắt rắn - *Satyridae* Boisduval, [1833]

- Giống - *Melanitis* Fabricius, 1807  
 80. *Melanitis leda leda* (Linnaeus, 1758). [1,2,3]  
 81. *Melanitis phedima ganapati* Fruhstorfer, 1908. [1,2,3,5]  
 Giống - *Elymnias* Hübner, 1818  
 82. *Elymnias patna stictica* Fruhstorfer, [1902]. [1,2,3]  
 83. *Elymnias hypermnestra tonkiniana* Fruhstorfer, [1902]. [1,2,3]  
 84. *Elymnias malelas ivena* Fruhstorfer, 1911. [1]  
 85. *Elymnias casiphone saueri* Distant, 1882. [2,3]  
 Giống - *Ethope* Moore, [1866]  
 86. *Ethope noirei* (Janet, 1896). [1,2,3]  
 Giống - *Penthema* Doubleday, [1848]  
 87. *Penthema darlisa mimetica* Lathy, 1900. [1,2,3]

- Giống - *Lethe* Hübner, [1819]  
 88. *Lethe europa gada* Fruhstorfer, 1911. [1,3,5]  
 89. *Lethe confusa confusa* Aurivillius, [1898]. [1,2,3]  
 90. *Lethe chandica suvarna* Fruhstorfer, 1908. [3]  
 91. *Lethe mekara krijnana* Fruhstorfer, 1911. [1]  
 92. *Lethe vindhya vindhya* (C. & R. Felder, 1859). [3]  
 93. *Lethe philesanoides* Monastyrskii & Devyatkin, 2003. [3]  
 94. *Lethe syrcis diunaga* Fruhstorfer, 1911. [2,3]
- Giống - *Neope* Butler, 1867  
 95. *Neope muirheadi lahittei* (Janet, 1894). [1,2,3]
- Giống - *Coelites* Westwood, [1850]  
 96. *Coelites nothis sylvarum* Fruhstorfer, [1902]. [1,2,3]
- Giống - *Orsotriaena* Wallengren, 1858  
 97. *Orsotriaena medus medus* (Fabricius, 1775). [1,2,3]
- Giống - *Mycalesis* Hübner, 1818  
 98. *Mycalesis adamsonii adamsonii* (Watson, 1897). [2,3,5]  
 99. *Mycalesis deficiens deficiens* Fruhstorfer, 1906. [2,3,5]  
 100. *Mycalesis gotama charaka* Moore, 1874. [1]  
 101. *Mycalesis mineus mineus* (Linnaeus, 1758). [3]  
 102. *Mycalesis perseoides perseoides* (Moore, [1892]). [1,2,3]  
 103. *Mycalesis intermedia* (Moore, [1892]). [1]  
 104. *Mycalesis zonata* Matsumura, 1909. [1,2,3]  
 105. *Mycalesis malsara* Moore, [1858]. [1,2]  
 106. *Mycalesis annamitica mausonia* Fruhstorfer, 1906. [3]
- Giống - *Ragadia* Westwood, [1851]  
 107. *Ragadia crisilda* Hewitson, [1862]. [1,2,3]
- Giống - *Ypthima* Hübner, [1818]  
 108. *Ypthima baldus baldus* (Fabricius, 1775). [1,2,3]  
 109. *Ypthima singorensis* Aoki & Uemura, 1984. [1,2]  
 110. *Ypthima praenubila* Leech, 1891. [2]  
 111. *Ypthima huebneri* Kirby, 1871. [1,2,3]  
 112. *Ypthima imitans* Elwes & Edwards, 1893. [1,2,3]

#### **Họ Bướm rùng - Amathusiidae Moore, 1895**

- Giống - *Faunis* Hübner, [1819]  
 113. *Faunis canens arcesilas* Stichel, 1933. [1,2,3]  
 114. *Faunis eumeus incerta* (Staudinger, [1887]). [1,2,3]
- Giống - *Stichophthalma* C. & R. Felder, 1862  
 115. *Stichophthalma howqua tonkiniana* Fruhstorfer, 1901. [1,2,3]  
 116. *Stichophthalma fruhstorferi* Röber, 1903. [1,2,3]
- Giống - *Thaumantis* Hübner, [1826]  
 117. *Thaumantis diores* Doubleday, 1845. [1,2,3]
- Giống - *Thauria* Moore, [1894]  
 118. *Thauria lathyi lathyi* Fruhstorfer, 1902. [1,2,3]
- Giống - *Discophora* Boisduval, 1836  
 119. *Discophora sondaica* Boisduval, 1836. [1,3]

#### **Họ Bướm ngọc - Acraeidae Boisduval, [1833]**

- Giống - *Acraea* Fabricius, 1807  
 120. *Acraea issoria* Hübner, 1819. [1,2,3]

#### **Họ Bướm giáp - Nymphalidae Swainson, 1827**

- Phân họ - Nymphalinae Swainson, 1827
- Giống - *Ariadne* Horsfield, 1829  
 121. *Ariadne ariadne pallidior* (Fruhstorfer, 1899). [1,2,3]

- Giống - *Laringa* Moore, 1901  
122. *Laringa horsfieldi glaucescens* (de Nicéville, 1895). [1,3]
- Giống - *Cethosia* Fabricius, 1807  
123. *Cethosia biblis biblis* (Drury, 1773). [1,2,3]  
124. *Cethosia cyane cyane* (Drury, 1773). [1,2,3]
- Giống - *Terinos* Boisduval, 1836  
125. *Terinos atlita miletum* Oberthür, 1877. [1,2,3]
- Giống - *Vindula* Hemming, 1934  
126. *Vindula erota erota* (Fabricius, 1793). [1,2,3]
- Giống - *Cirrochroa* Doubleday, 1847  
127. *Cirrochroa tyche* (C. & R. Felder, 1861). [1,2,3]
- Giống - *Vagrans* Hemming, 1934  
128. *Vagrans egista* (Cramer, 1780). [1,2,3]
- Giống - *Cupha* Billberg, 1820  
129. *Cupha erymanthis* (Drury, 1773). [1,2,3]
- Giống - *Phalanta* Horsfield, 1829  
130. *Phalanta alcippe alcippoides* (Moore, 1900). [1,2,3]
- Giống - *Argyreus* Scopoli, 1777  
131. *Argyreus hyperbius hyperbius* (Linnaeus, 1763). [1,2,3]
- Giống - *Vanessa* Fabricius, 1807  
132. *Vanessa cardui cardui* (Linnaeus, 1758). [1,3]  
133. *Vanessa indica* (Herbst, 1794). [1,3]
- Giống - *Kaniska* Moore, 1899  
134. *Kaniska canace canace* (Linnaeus, 1763). [1,3]
- Giống - *Polygonia* Hübner, 1819  
135. *Polygonia c-aureum* (Linnaeus, 1758). [1,3]
- Giống - *Symbrenthia* Hübner, 1819  
136. *Symbrenthia lilaea* (Hewitson, 1864). [1,2,3]  
137. *Symbrenthia hypselis* (Godart, [1824]). [1,3]
- Giống - *Junonia* Hübner, 1819  
138. *Junonia iphita iphita* (Cramer, 1779). [1,2,3]  
139. *Junonia atlites atlites* (Linnaeus, 1763). [1,2,3]  
140. *Junonia almana almana* (Linnaeus, 1758). [1,2,3]  
141. *Junonia lemonias lemonias* (Linnaeus, 1758). [1,3]
- Giống - *Hypolimnas* Hübner, 1819  
142. *Hypolimnas bolina* (Linnaeus, 1758). [1,2,3]
- Giống - *Doleschallia* C.&R. Felder, 1860  
143. *Doleschallia bisaltide* (Cramer, [1777]). [1,2,3]
- Giống - *Kallima* Doubleday, 1849  
144. *Kallima inachus* (Doyère, 1840). [1,2,3]
- Giống - *Cyrestis* Boisduval, 1832  
145. *Cyrestis themire* Honrath, 1884. [1,2,3]  
146. *Cyrestis cocles cocles* (Fabricius, 1787). [1,2,3]  
147. *Cyrestis thyodamas* (Doyère, 1840). [1,2,3]
- Giống - *Chersonesia* Distant, 1883  
148. *Chersonesia risa risa* (Doubleday, 1848). [1,2,3]
- Giống - *Neptis* Fabricius, 1807  
149. *Neptis clinia susruta* Moore, 1872. [1,2,3]  
150. *Neptis sappho astola* Moore, 1872. [3]  
151. *Neptis hylas kamarupa* Moore, 1874. [1,2,3]  
152. *Neptis yerburii pandoces* Eliot, 1969. [1]  
153. *Neptis nata adipala* Moore, 1872. [1,2,3]  
154. *Neptis leucoporos* Fruhstorfer, 1908. [1,2]  
155. *Neptis harita* Moore, 1875. [1,2,3]  
156. *Neptis miah* Moore, 1858. [1,2,3]  
157. *Neptis magadha annamitica* Fruhstorfer, 1908. [3]
- Giống - *Phaedyma* C. Felder, 1861

158. *Phaedyma columella martabana* Moore, 1881. [1,2,3]  
 Giống - *Pantoporia* Hübner, 1819  
 159. *Pantoporia hordonia hordonia* (Stoll, [1790]). [1,2,3]  
 160. *Pantoporia sandaka davidsoni* Eliot, 1969. [3]  
 Giống - *Lasippa* Moore, 1898  
 161. *Lasippa heliodore* (Fabricius, 1787). [1,2,3]  
 Giống - *Athyma* Westwood, 1850  
 162. *Athyma perius perius* (Linnaeus, 1758). [1,3]  
 163. *Athyma asura asura* Moore, 1858. [1]  
 164. *Athyma selenophora batilda* (Fruhstorfer, 1908). [1,2,3]  
 165. *Athyma zeroca* Moore, 1872. [1,2]  
 166. *Athyma cama camasa* (Fruhstorfer, 1906). [1,2,3]  
 167. *Athyma nefte* (Cramer, 1779). [1,2,3]  
 168. *Athyma ranga* Moore, 1858. [1,2,3]  
 Giống - *Moduza* Moore, 1881  
 169. *Moduza procris procris* (Cramer, 1777). [1,2,3]  
 Giống - *Lebadea* C.&R. Felder, 1861  
 170. *Lebadea martha martha* (Fabricius, 1787). [1,2,3]  
 Giống - *Parthenos* Hübner, **1819**  
 171. *Parthenos sylvia gambrisius* (Fabricius, 1787). [1,3]  
 Giống - *Tanaecia* Butler, 1869  
 172. *Tanaecia julii* (Lesson, 1837). [1,2,3]  
 173. *Tanaecia jahnu* (Moore, 1858). [1,3]  
 174. *Tanaecia lepidea* (Butler, 1869). [1,3]  
 175. *Tanaecia cocytus* (Fabricius, 1787). [1]  
 Giống - *Euthalia* Hübner, 1819  
 176. *Euthalia monina* Fabricius, 1787. [1,2,3]  
 177. *Euthalia alpheda jama* (C. & R. Felder, 1867). [1,2,3]  
 178. *Euthalia eriphylae lioneli* (Fruhstorfer, 1905). [1,2]  
 179. *Euthalia phemius* (Doubleday, 1848). [1,2,3]  
 180. *Euthalia lubentina lubentina* (Cramer, [1777]). [1,2,3]  
 181. *Euthalia evelina* (Stoll, [1790]). [1]  
 Giống - *Lexias* Boisduval, 1832  
 182. *Lexias pardalis* (Moore, 1878). [1,2,3]  
 Giống - *Stibochiona* Butler, 1869  
 183. *Stibochiona nicea* (G. R. Gray, 1846). [1,2,3]  
 Giống - *Pseudergolis* C. & R. Felder, 1844  
 184. *Pseudergolis wedah wedah* (Kollar, 1844). [1,2,3]  
 Giống - *Rohana* Moore, 1880  
 185. *Rohana parisatis staurakius* (Fruhstorfer, 1913). [1,2,3]  
 186. *Rohana tonkiniana tonkiniana* (Fruhstorfer, 1906). [1,2]  
 Giống - *Herona* Doubleday, 1848  
 187. *Herona marathus marathon* Fruhstorfer, 1906. [1,3]  
 Giống - *Eulaceura* Butler, 1872  
 188. *Eulaceura osteria* (Westwood, 1850). [1,2,3]  
 Giống - *Euripus* Doubleday, 1848  
 189. *Euripus nyctelius* (Doubleday, 1845). [1,3]  
 Giống - *Hestina* Westwood, 1850  
 190. *Hestina nama nama* (Doubleday, 1844). [1,2,3]  
 Phân họ - Charaxinae Guenée, 1865  
 Giống - *Prothoe* Hübner, 1924  
 191. *Prothoe franck nausikae* Fruhstorfer, 1901. [2,3]  
 Giống - *Polyura* Billberg, 1820  
 192. *Polyura athamas athamas* (Drury, 1773). [1,2,3]  
 193. *Polyura arja* (C. & R. Felder, [1867]). [1,2]  
 194. *Polyura nepenthes nepenthes* (Grose - Smith, 1883). [1,2,3]  
 Giống - *Charaxes* Ochseneheimer, 1816

195. *Charaxes bernardus hierax* (C. & R. Felder, [1867]). [1,2,3]  
 196. *Charaxes marmax philopator* Fruhstorfer, 1914. [1,2,3]  
 197. *Charaxes aristogiton peridoneus* Fruhstorfer, 1914. [1,3,5]

#### **Họ Bướm vôi - Libytheidae Boisduval, 1829**

- Giống - *Libythea* Fabricius, 1807  
 198. *Libythea myrrha sanguinalis* Fruhstorfer, 1898. [1,2,3]

#### **Họ Bướm ngao - Riodinidae Grote, 1895**

- Giống - *Zemerus* Boisduval, [1836]  
 199. *Zemerus flegyas flegyas* (Cramer, [1780]). [1,2,3]  
 Giống - *Abisara* C.& R. Felder, 1860  
 200. *Abisara fylla magdala* (Fruhstorfer, [1904]). [3]  
 201. *Abisara echerius* (Stoll, [1790]). [1,2,3]  
 202. *Abisara neophron chelina* (Fruhstorfer, [1904]). [3]  
 203. *Abisara burnii timaeus* (Fruhstorfer, [1904]). [3]  
 Giống - *Taxila* Doubleday, 1847  
 204. *Taxila dora* (Fruhstorfer, [1904]). [3]  
 Giống - *Stiboges* Butler, 1876  
 205. *Stiboges nymphidia nymphidia* Butler, 1876. [1,2,3]

#### **Họ Bướm xanh - Lycaenidae Leach, [1815]**

Phân họ - Poritiinae Doherty, 1886

- Giống - *Poritia* Moore, [1866]  
 206. *Poritia erycinoides elsiei* Evans, 1925. [1]  
 Phân họ - Miletinae Reuter, 1896  
 Giống - *Miletus* Hübner, [1819]  
 207. *Miletus mallus mallus* (Fruhstorfer, 1913). [2]  
 208. *Miletus chinensis learchus* C. & R. Felder, [1865]. [2,5]  
 209. *Miletus archilochus archilochus* (Fruhstorfer, 1913). [5]  
 210. *Miletus ancon ancon* (Doherty, 1889). [1]  
 Giống - *Taraka* Doherty, 1889  
 211. *Taraka hamada mendesia* Fruhstorfer, 1918. [1]  
 Giống - *Spalgis* Moore, 1879  
 212. *Spalgis epius epius* (Westwood, 1851). [2]  
 Phân họ - Curetinae Distant, 1884  
 Giống - *Curetis* Hübner, [1819]  
 213. *Curetis bulis bulis* (Westwood, [1851]). [1,2]  
 214. *Curetis acuta acuta* Moore, 1877. [1,2]  
 Phân họ - Lycaeninae Leach, [1815]  
 Giống - *Castalius* Hübner, [1819]  
 215. *Castalius rosimon rosimon* (Fabricius, 1775). [1,2,3]  
 Giống - *Everes* Hübner, [1819]  
 216. *Everes lacturnus rileyi* Godfrey, 1916. [1,2,3]  
 Giống - *Tongeia* Tutt, 1908  
 217. *Tongeia potanini potanini* (Alphéraky, 1889). [1]  
 Giống - *Pithecops* Horsfield, [1828]  
 218. *Pithecops fulgens* Doherty, 1889. [2]  
 Giống - *Neopithecops* Distant, 1884  
 219. *Neopithecops zalmora zalmora* (Butler, [1870]). [1,2,3]  
 220. *Shijimia moorei* (Leech, 1889) [6]  
 Giống - *Megisba* Moore, 1881  
 221. *Megisba malaya sikkima* Moore, 1884. [1,2,3]  
 Giống - *Acytolepis* Toxopeus, 1927  
 222. *Acytolepis puspa gisca* (Fruhstorfer, 1910). [1,2,3]



- Giống - *Udara* Toxopeus, 1928  
 223. *Udara placidula howarthi* (Cantlie & Norman, 1960). [1,2]  
 224. *Udara dilecta dilecta* Moore, 1879. [1]
- Giống - *Celastrina* Tutt, 1906  
 225. *Celastrina lavendularis limbata* (Moore, 1879). [1]
- Giống - *Zizina* Chapman, 1910  
 226. *Zizina otis sangra* (Moore, [1866]). [1,2]
- Giống - *Zizeeria* Chapman, 1910  
 227. *Zizeeria maha maha* (Kollar, [1844]). [1,2,3]  
 228. *Zizeeria karsandra* (Moore, 1865). [1,2]
- Giống - *Zizula* Chapman, 1910  
 229. *Zizula hylax hylax* (Fabricius, 1775). [3]
- Giống - *Chilades* Moore, 1881  
 230. *Chilades pandava pandava* (Horsfield, [1829]). [1]  
 231. *Chilades lajus lajus* (Stoll, [1780]). [1,2,3]
- Giống - *Euchrysops* Butler, 1900  
 232. *Euchrysops cnejus* (Fabricius, 1798). [2]
- Giống - *Catochrysops* Boisduval, 1832  
 233. *Catochrysops panormus exiguus* (Distant, 1886). [1,2,3]  
 234. *Catochrysops strabo* (Fabricius, 1793). [3]
- Giống - *Syntarucus* (Butler, [1901])  
 235. *Syntarucus plinius* (Fabricius, 1793). [4]
- Giống - *Lampides* Hübner, [1819]  
 236. *Lampides boeticus* (Linnaeus, 1767). [2,3,5]
- Giống - *Jamides* Hübner, [1819]  
 237. *Jamides alecto alocina* Swinhoe, 1915. [1,2,3]  
 238. *Jamides celeno celeno* (Cramer, [1775]). [1,2,3]  
 239. *Jamides caeruleus caeruleus* (H. Druce, 1873). [2]  
 240. *Jamides pura pura* Moore, 1886. [3]  
 241. *Jamides bochus bochus* (Stoll, [1782]). [1,2,3]
- Giống - *Nacaduba* Moore, [1881]  
 242. *Nacaduba beroe gythion* Fruhstorfer, 1916. [1,2,3]  
 243. *Nacaduba kurava euplea* Fruhstorfer, 1916. [1,2]
- Giống - *Ionolyce* Toxopeus, 1929  
 244. *Ionolyce helicon merguiana* (Moore, 1884). [1,2]
- Giống - *Prosotas* H.H. Druce, 1891  
 245. *Prosotas nora ardates* (Moore, [1875]). [1,2]  
 246. *Prosotas dubiosa indica* (Evans, 1925). [1,2]
- Giống - *Anthene* Doubleday, 1847  
 247. *Anthene lycaenina lycambes* (Hewitson, [1878]). [1]  
 248. *Anthene emolus emolus* (Godart, [1824]). [1,2,3]
- Giống - *Heliophorus* Geyer, 1832  
 249. *Heliophorus ila psuedonexus* Eliot, 1963. [1]  
 250. *Heliophorus epicles latilimbata* (Fruhstorfer, 1908). [1,2]
- Giống - *Spindasis* Wallengren, 1857  
 251. *Spindasis lohita batina* (Fruhstorfer, [1912]). [1,2,3]  
 252. *Spindasis syama peguanus* (Moore, 1884). [1,3]
- Giống - *Arhopala* Boisduval, 1832  
 253. *Arhopala aida aida* de Nicéville, 1889. [1]  
 254. *Arhopala eumolphus eumolphus* (Stoll, [1780]). [1]  
 255. *Arhopala bazalus teesta* (de Nicéville, 1886). [1,2]  
 256. *Arhopala birmana birmana* (Moore, [1884]). [1]  
 257. *Arhopala pseudocentaurus pirithous* (Moore, 1883). [1,2,3]  
 258. *Arhopala elopura dama* Swinhoe, 1910. [1]  
 259. *Arhopala alitaeus* Hewitson, 1862. [1,3]  
 260. *Arhopala hellenore hellenore* Doherty, 1889. [1]
- Giống - *Flos* Doherty, 1889

261. *Flos asoka* (de Nicéville, [1884]). [1,2]  
 262. *Flos chinensis* (C. & R. Felder, 1865). [2]  
 Giống - *Thaduca* Moore, 1878  
 263. *Thaduka multicaudata multicaudata* Moore, [1879]. [1]  
 Giống - *Mahathala* Moore, 1878  
 264. *Mahathala ameria burmana* (Talbot, 1942). [1]  
 Giống - *Surendra* Moore, 1881  
 265. *Surendra quercetorum quercetorum* (Moore, [1858]). [1,2,3]  
 Giống - *Zinaspa* de Nicéville, 1890  
 266. *Zinaspa todara karennia* (Evans, 1925). [1,2]  
 Giống - *Iraota* Moore, 1881  
 267. *Iraota timoleon maecenas* (Fabricius, 1793). [1]  
 Giống - *Loxura* Horsfield, [1829]  
 268. *Loxura atymnus continentalis* Fruhstorfer, [1912]. [1,3]  
 Giống - *Yasoda* Doherty, 1889  
 269. *Yasoda androconifera* Fruhstorfer, [1912]. [1,2,3]  
 270. *Yasoda tripunctata* (Hewitson, [1863]). [1,2,3]  
 Giống - *Ticherra* de Nicéville, 1887  
 271. *Ticherra acte acte* (Moore, [1858]). [1,2,3]  
 Giống - *Tajuria* Moore, 1881  
 272. *Tajuria megistia megistia* (Hewitson, [1869]). [2]  
 273. *Tajuria cippus cippus* (Fabricius, 1798). [1]  
 274. *Tajuria ister ister* (Hewitson, [1865]). [1]  
 Giống - *Suasa* de Nicéville, 1890  
 275. *Suasa lisides madaura*, Fruhstorfer [1912]). [1]  
 Giống - *Ancema* Eliot, 1973  
 276. *Ancema blanka* (de Nicéville, 1894). [1]  
 Giống - *Charana* de Nicéville, 1890  
 277. *Charana mandarina mandarina*, (Hewitson, 1863). [5]  
 Giống - *Hypolycaena* C. & R. Felder, 1862  
 278. *Hypolycaena erylus himavantus* Fruhstorfer, [1912]. [1,2]  
 279. *Hypolycaena amasa amasa* Hewitson, [1865]. [1,2]  
 280. *Hypolycaena othona matiana* (Fruhstorfer, [1912]). [1,2,3]  
 Giống - *Deudorix* Hewitson, [1863]  
 281. *Deudorix epijarbas amatius* Fruhstorfer, [1912]. [1,2]  
 Giống - *Sinthusia* Moore, 1884  
 282. *Sinthusia chandrana* (Moore, 1882). [1,2]  
 Giống - *Bindahara* Moore, 1881  
 283. *Bindahara phocides phocides* (Fabricius, 1793). [1,2]  
 Giống - *Rapala* Moore, 1881  
 284. *Rapala manea schistacea* (Moore, 1879). [1,2]  
 285. *Rapala varuna orseis* Hewitson, [1863]. [2]  
 286. *Rapala suffusa suffusa* (Moore, [1879]). [1,2]  
 287. *Rapala tara* de Nicéville, [1889]. [1]

### **Họ Bướm nhậy - Hesperidae Latreille, 1809**

Phân họ - Coeliadinae Evans, 1957

- Giống - *Bibasis* Moore, 1881  
 288. *Bibasis oedipodea belesis* (Mabille, 1876). [1,2,3]  
 289. *Bibasis vasutana* (Moore, [1866]). [1,2]  
 290. *Bibasis amara* (Moore, [1866]). [2,3]  
 291. *Bibasis sena sena* (Moore, [1866]). [1]  
 Giống - *Hasora* Moore, 1881  
 292. *Hasora danda* Evans, 1949. [2,3]  
 293. *Hasora taminatus bhavata* Fruhstorfer, 1911. [1,2]  
 294. *Hasora malayana* (C. & R. Felder, 1860). [3]

295. *Hasora badra badra* (Moore, [1858]). [1,2,3]  
 296. *Hasora vitta vitta* (Butler, 1870). [1,2,3]  
 Giống - *Badamia* Moore, 1881  
 297. *Badamia exclamationis* (Fabricius, 1775). [1,2,3]  
 Giống - *Choaspes* Moore, 1881  
 298. *Choaspes benjaminii formosanus* (Fruhstorfer, 1911). [1]  
 299. *Choaspes hemixanthus furcata* Evans, 1932. [3]  
 300. *Choaspes subcaudatus crawfurdi* Distant, 1886. [3]  
 Phân họ - *Pyrginae* Burmeister, 187  
 Giống - *Capila* Moore, [1866]  
 301. *Capila penicillatum insularis* (Joicey & Talbot, 1921). [1,2,3,5]  
 302. *Capila lineata irregularis* Devyatkin & Monastyrskii, 2002. [1,2]  
 303. *Capila translucida* Leech, 1893. [3]  
 Giống - *Celaenorrhinus* Hübner, [1819]  
 304. *Celaenorrhinus leucocera* (Kollar, [1844]). [1]  
 305. *Celaenorrhinus patula* de Nicéville, 1889. [3,5]  
 306. *Celaenorrhinus putra sanda* Evans, 1941. [1,2]  
 307. *Celaenorrhinus asmara consertus* de Nicéville, 1890. [1,3]  
 308. *Celaenorrhinus vietnamicus* Devyatkin, 1998. [1,2,3]  
 Giống - *Darpa* Moore, [1855]  
 309. *Darpa striata minta* Evans, 1949. [3]  
 Giống - *Odina* Mabille, 1891  
 310. *Odina decoratus* (Hewitson, 1867). [3]  
 Giống - *Pseudocoladenia* Shirazu & Saiguza, 1962  
 311. *Pseudocoladenia dan fabia* Evans, 1949. [1,2,3]  
 Giống - *Coladenia* Moore, [1881]  
 312. *Coladenia tanya* Devyatkin, 2002. [3]  
 313. *Coladenia agni sundae* de Jong, 1992. [3]  
 314. *Coladenia agnioides* Elwes & Edwards, 1897. [3]  
 315. *Coladenia laxmi sobrina* Elwes & Edwards, 1897. [1]  
 Giống - *Seseria* Matsumura, 1919  
 316. *Seseria sambara indosinica* (Fruhstorfer, 1909). [1,2,3]  
 Giống - *Pintara* Evans, 1932  
 317. *Pintara tabrica* (Hewitson, [1873]). [1,3]  
 Giống - *Gerosis* Mabille, 1903  
 318. *Gerosis sinica narada* (Moore, 1884). [3]  
 Giống - *Tagiades* Hübner, [1819]  
 319. *Tagiades gana sangarava* Fruhstorfer, 1910. [1,2]  
 320. *Tagiades parra gala* Evans, 1949. [1,2,3]  
 321. *Tagiades litigiosa litigiosa* Möschler, 1878. [1,2]  
 322. *Tagiades menaka menaka* (Moore, [1866]). [3]  
 323. *Tagiades cohaerens cynthia* Evans, 1934. [1,2]  
 Giống - *Mooreana* Evans, 1926  
 324. *Mooreana trichoneura paralaya* (Moore, [1866]). [1,2,3]  
 Giống - *Abraximorpha* Elwes & Edwards, 1897  
 325. *Abraximorpha davidii elfina* Evans, 1949. [1,2,3]  
 Giống - *Odontoptilum* de Nicéville, 1890  
 326. *Odontoptilum angulata angulata* (Felder, 1862). [1]  
 Phân họ - *Hesperiinae* Latreille, 1809  
 Giống - *Astictopterus* C. & R. Felder, 1840  
 327. *Astictopterus jama olivascens* Moore, 1878. [1,2,3]  
 Giống - *Arnetta* Watson, 1893  
 328. *Arnetta atkinsoni* (Moore, 1878). [1,2,3]  
 Giống - *Ampittia* Moore, [1991]  
 329. *Ampittia dioscorides etura* (Mabille, 1891). [1,2]  
 Giống - *Aeromachus* de Nicéville, 1890

330. *Aeromachus pygmaeus* (Fabricius, 1775). [1]  
 Giống - *Sebastonyma* Watson, 1893  
 331. *Sebastonyma dolopia* (Hewitson, [1868]). [1]  
 Giống - *Thoressa* Swinhoe, [1913]  
 332. *Thoressa monastyrskyi monastyrskyi* Devyatkin, 1996. [1]  
 333. *Thoressa submacula submacula* (Leech, 1890). [1,2]  
 Giống - *Halpe* Moore, 1878  
 334. *Halpe zola zola* Evans, 1937. [1]  
 335. *Halpe frontieri* Devyatkin, 1997. [1]  
 Giống - *Iambrix* Watson, 1893  
 336. *Iambrix salsala salsala* (Moore, [1866]). [1,2,3]  
 Giống - *Koruthaialos* Watson, 1893  
 337. *Koruthaialos rubecula hector* Watson, 1893. [1,2,3]  
 338. *Koruthaialos sindu sindu* (C. & R. Felder, 1860). [1,2,3]  
 Giống - *Stimula* de Nicéville, 1898  
 339. *Stimula swinhoei swinhoei* (Elwes & Edwards, 1897). [1]  
 Giống - *Ancistroides* Butler, 1874  
 340. *Ancistroides nigrita diocles* (Moore, [1866]). [1,2,3]  
 Giống - *Notocrypta* de Nicéville, 1889  
 341. *Notocrypta paralysos asawa* Fruhstorfer, 1911. [1,2,3]  
 342. *Notocrypta clavata theba* Evans, 1949. [1,2,3]  
 343. *Notocrypta curvifascia curvifascia* (C. & R. Felder, 1862). [1,3]  
 344. *Notocrypta feisthamelii alysos* (Moore, [1866]). [1,3]  
 Giống - *Udaspes* Moore, [1881]  
 345. *Udaspes folus* (Cramer, [1775]). [1,3,5]  
 Giống - *Scobura* Elwes & Edwards, 1897  
 346. *Scobura woolletti woolletti* (Riley, 1923). [1,2]  
 347. *Scobura conciata* Hering, 1918. [2]  
 Giống - *Suada* de Nicéville, 1895  
 348. *Suada albolineata* Devyatkin, 2000. [3]  
 Giống - *Suastus* Moore, [1881]  
 349. *Suastus gremius gremius* (Fabricius, 1798). [1]  
 Giống - *Cupitha* Moore, 1884  
 350. *Cupitha purreea* (Moore, 1877). [1,2,3]  
 Giống - *Zographetus* Watson, 1893  
 351. *Zographetus doxus* Eliot, 1959. [2,3,5]  
 Giống - *Quedara* Swinhoe, 1919  
 352. *Quedara flavens* Devyatkin, 2000. [5]  
 Giống - *Isma* Distant, 1886  
 353. *Isma bononia idyalis* de Nicéville, 1879. [1,3]  
 Giống - *Gangara* Moore, [1881]  
 354. *Gangara thyrsis thyrsis* (Fabricius, 1775). [1,2]  
 Giống - *Erionota* Mabilie, [1879]  
 355. *Erionota torus* Evans, 1941. [3]  
 356. *Erionota thrax thrax* (Linnaeus, 1767). [1]  
 357. *Erionota hiraca apicalis* Evans, 1932. [3]  
 Giống - *Matapa* Moore, [1881]  
 358. *Matapa aria* (Moore, [1866]). [2]  
 359. *Matapa sasivarna* (Moore, [1866]). [1,3]  
 360. *Matapa cresta* Evans, 1949. [3]  
 Giống - *Pirdana* Distant, 1886  
 361. *Pirdana hyela rudolphii* Elwes & de Nicéville, 1886. [1,2,3]  
 Giống - *Cyrina* Hemming, 1939  
 362. *Cyrina cyrina cyrina* (Hewitson, 1876). [2]  
 Giống - *Potanthus* Scudder, 1872  
 363. *Potanthus mingo ajax* (Evans, 1932). [1,2,3]  
 Giống - *Telicota* Moore, [1881]

364. *Telicota colon stinga* Evans, 1949. [3]  
 365. *Telicota augias augias* (Linnaeus, 1767). [2]  
 366. *Telicota besta* Evans, 1949. [1,2,3]  
 Giống – *Parnara* Moore, [1881]  
 367. *Parnara guttata* (Bremer et Grey, 1853). [1,2,3]  
 368. *Parnara apostata hulsei* Devyatkin & Monastyrskii, 1999. [1,3]  
 369. *Parnara ganga* Evans, 1937. [2,3]  
 370. *Parnara bada bada* (Moore, 1878). [1,2,3]  
 Giống - *Borbo* Evans, 1949  
 371. *Borbo cinnara* (Wallace, 1866). [1,3]  
 Giống - *Pelopidas* Walker, 1870  
 372. *Pelopidas agna agna* (Moore, [1866]). [1,2,3]  
 373. *Pelopidas conjuncta conjuncta* (Herrich-Schäffer, 1869). [1,2,3]  
 Giống - *Baoris* Moore, [1881]  
 374. *Baoris farri farri* (Moore, 1878). [1,3]  
 Giống - *Caltoris* Swinhoe, 1893  
 375. *Caltoris sirius sirius* (Evans, 1926). [3]  
 376. *Caltoris cahira austeni* (Moore, [1884]). [3]  
 377. *Caltoris bromus bromus* (Leech, 1893). [3]  
 378. *Caltoris kumara moorei* (Evans, 1926). [3]

## **Bộ Cánh gân - Neuroptera**

### **Họ Ascalaphidae**

1. Ascalaphid g. sp1.

## **Bộ Chuồn chuồn - Odonata**

### **Họ Aeshnidae**

1. Aeshnid g. sp.  
 2. *Anax guttatus*.  
 3. *Neurobasis chinensis* (Linnaeus).  
 4. *Tramea virginia* (Rambur).

### **Họ Calopterygidae**

5. *Vestalis apicalis* Selys.  
 6. *Vestalis* sp1.

### **Họ Coenagrionidae**

7. *Agriocnemis* sp/ femina ?  
 8. *Ischnura* sp1.

### **Họ Chlorocyphidae**

9. *Libellago lineata* (Burmeister).

### **Họ Gomphidae**

10. *Davidioides* sp1.  
 11. *Ictinogomphus rapax* (Rambur).  
 12. *Ictinogomphus sp1./ clavatus* .  
 13. *Onychogomphus* sp1.

### **Họ Lestidae**

14. *Lestes* sp1.

### **Họ Libellulidae**

15. *Coelicia* sp1.  
 16. *Crocothemis* sp1.  
 17. *Crocothemis servilia* (Drury).  
 18. Libellulid g. sp.  
 19. *Orthetrum pruinosum* (Rambur).  
 20. *Orthetrum sabina* (Drury).

21. *Orthetrum* sp1.
22. *Trithemis aurora* (Burmeister).
23. *Trithemis festiva* (Rambur).
24. *Trithemis pallidinervis* (Kirby).
25. *Trithemis* sp1.
26. *Trithemis* sp2.
27. *Trithemis* sp3.

#### **Họ Macromiidae**

28. *Macromia* sp1.
29. *Macromia* sp2.
30. *Brachythemis contaminata* (Fabricius).

#### **Họ Megapodagrionidae**

31. Megapodagrionid gen sp.

#### **Họ Platysticidae**

32. *Copera ciliata* (Selys).
33. *Copera marginipes* (Rambur).
34. *Copera* sp1.
35. *Copera* sp2.
36. *Copera* sp3.
37. *Copera vittata* (Selys).
38. *Diplacodes* sp1.
39. *Diplacodes trivialis* (Rambur).
40. *Lathrecista asiatica* (Fabricius).
41. *Lyriothemis* sp1.
42. *Lyriothemis* sp2.
43. *Neurothemis fulvia* (Drury).
44. *Neurothemis* sp1.
45. *Ortherum sabina* (Drury).
46. *Orthetrum* sp1.
47. *Pantala flavescens* (Fabricius).
48. *Protosticta gravelyi* Laidlaw.
49. *Protosticta khaosoidaoensis* Asahina.
50. *Protosticta* sp1.
51. *Protosticta* sp2.
52. *Pseudothemis iorina*.
53. *Pseudothemis* sp1.
54. *Rhyothemis* sp1.
55. *Rhyothemis variegata* (Linnaeus).

#### **Họ Protoneuridae**

56. *Prodasineura* sp1.

### **Bộ Cánh thẳng - Orthoptera**

#### **Họ Acrididae**

1. *Acrida* sp1.
2. *Acrida* sp2.
3. *Apalacris* sp1.
4. *Caryanda diminuta* Walker.
5. *Caryanda* sp1.
6. *Ceracris* sp1.
7. *Choroedocus* sp1.
8. *Chondracris* sp1.
9. *Coptacra* sp1.
10. *Coptacra* sp2.

11. *Coptacra* sp3.
12. *Coptacra* sp4.
13. *Coptacra* sp5.
14. *Coptacra* sp6.

**Họ Cào cào râu ngắn - Eumastacidae**

15. *Erianthus* sp1.

**Họ Gryllacridae**

16. *Gryllacrid* g.sp.

**Họ Gryllidae**

17. *Anurogryllus* sp1.
18. *Anurogryllus* sp2.
19. *Brachytrupes portentosus* (Lichte.).
20. *Brachytrupes* sp1.
21. *Brachytrupes* sp2.
22. *Brachytrupes* sp3.
23. *Gryllus* sp1.
24. *Loxoblemmus* sp1.
25. *Loxoblemmus* sp2.
26. *Loxoblemmus* sp3.
27. *Teleogryllus mitratus* (Burmeister).
28. *Teleogryllus* sp1.
29. *Teleogryllus* sp2.
30. *Teleogryllus* sp3.
31. *Teleogryllus* sp4.
32. *Velarifictorus ornatus* (Shiraki)
33. *Velarifictorus* sp1.
34. *Velarifictorus* sp2.
35. *Velarifictorus* sp3.
36. *Velarifictorus* sp4.

**Họ Gryllotalpidae**

37. *Gryllotalpa* sp1.

**Họ Phalangopsidae**

38. *Eucoptacra binghami*
39. *Eucoptacra* sp
40. *Eucoptacra* sp1.
41. *Eucoptacra* sp2.
42. *Gastrimargus* sp1.
43. *Hieroglyphus* sp1.
44. *Hoemeogryllus* sp1.
45. *Locusta migratoria* Linnaeus.
46. *Locusta* sp1.
47. *Melicodes* sp1.
48. *Melicodes tenebrosa* Walker.
49. *Oxya* sp1.
50. *Phlaeoba* sp1.
51. *Phlaeoba* sp2.
52. *Tauchira* sp1.
53. *Tauchira* sp2.
54. *Traulia* sp1.
55. *Traulia* sp2.
56. *Traulia* sp3.
57. *Xenocatantops brachycerus* Willem.

58. *Xenocatantops humilis* (Serville).
59. *Xenocatantops* sp1.
60. *Xenocatantops* sp2.
61. *Xenogryllus* sp1.
62. *Xenogryllus* sp2.
63. *Xenogryllus* sp3.
64. *Xenogryllus* sp4.

#### **Họ Psuedophyllidae**

65. *Psuedophyllus* sp.
66. *Sanaa intermedia*.

#### **Họ Cào cào đầu gờ dọc - Pyrgomorphidae**

67. *Atractomorpha* sp.
68. *Atractomorpha* sp1.
69. *Atractomorpha* sp2.

#### **Họ Muôn muôn không cánh - Rhapsiphoridae**

70. *Rhapsiphorid* g.sp1.
71. *Rhapsiphorid* g.sp2.

#### **Họ Tetrigidae**

72. *Tetrix* sp1.
73. *Tetrix* sp2.
74. *Tetrix* sp3.

#### **Họ Tettigoniidae**

75. *Anelytra* sp1.
76. *Cymatromera* sp1.
77. *Cymatromera* sp2.
78. *Cymatromera* sp3.
79. *Elimaea* sp1.
80. *Elimaea* sp2.
81. *Gonatacanthus* sp1.
82. *Gonatacanthus* sp2.
83. *Hemielimaea* sp1.
84. *Hemigyruus* sp
85. *Hexacentris* sp.
86. *Holochlora* sp1.
87. *Holochlora* sp2.
88. *Letana* sp1.
89. *Mecopoda elongata* .
90. *Tettigoniid* g. sp1
91. *Tettigoniid* g. sp2
92. *Tettigoniid* g. sp3
93. *Tettigoniid* g. sp4
94. *Tettigoniid* g. sp5
95. *Tettigoniid* g. sp6
96. *Tettigoniid* g. sp7

#### **Bộ Bộ que - Phasmatodea**

##### **Họ Heteronemiidae**

1. *Asceles* sp1.
2. *Asceles* sp2.
3. *Lopaphus caesius* .
4. *Neohirasea maerens* (Bruner).
5. *Neohirasea* sp1.
6. *Neucroscinae* sp1.



7. Neucroscinae sp2.
8. *Oxyartes honoestus* Redt.
9. Phraortes sp1.

#### **Họ Phasmatidae**

10. Baculum sp1.
11. Baculum sp2.
12. Baculum sp3.
13. Baculum sp4.
14. Baculum sp5.
15. Baculum sp6.
16. Phasmatid g. sp1
17. Phasmatid g.sp2
18. *Phobaeticus heusii* Henn. et al.

#### **Họ Bộ lá - Phyllidae**

19. Phyllium sp1.

## **2. LỚP NHIỀU CHÂN - MYRIAPODA**

### **Bộ Glomerida**

#### **Họ Glomeridae**

1. Gomerid g. sp
2. *Peplomeris magna* Golovatch, 1983

### **Bộ Julida**

#### **Họ Julidae**

3. *Nepalmatoiulus* sp.1

### **Bộ Polydesmida**

#### **Họ Paradoxosomatidae**

4. *Desmoxytes* sp.1
5. *Helicorthomorpha holstii* (Pocock, 1895)
6. *Kronopolites* sp.1
7. *Sellanucheza grandis* Golovatch, 1984
8. *Sundanina* sp.1
9. *Sundanina* sp.2
10. *Tylopus hilaroides* Golovatch, 1984
11. *Tylopus* sp.1
12. *Tylopus* sp.2

13. *Vietnamorpha spiralis* Golovatch, 1984

**Họ Platyrahacidae**

14. *Platyharcus marginellus* Silvestri, 1895

**Bộ Sphaerotheriida**

**Họ Zephroniidae**

15. *Zeproniid* g. sp

**Bộ Spirobolida**

**Họ Pachybolidae**

16. *Trigoniulus* sp.1

**Bộ Spirostreptida**

**Họ Harpagophoridae**

17. *Thyropygus* sp.1

**Họ Cambalidae**

18. *Glyphiulus* sp.1

### 3. LỚP HÌNH NHẬN - ARACHNIDA

**Bộ Araneae**

**Họ Araneidae**

1. *Agiope* sp

2. *Gasteracantha* sp

3. *Parawixia* sp

**Họ Atypidae**

4. *Atypus* sp

**Họ Hersiliidae**

5. *Hersilia* sp

**Họ Heteropodidae**

6. *Heteropoda* sp

**Họ Liphistiidae**

7. *Heptathela cucphuongensis*. [9]

**Họ Oxyopidae**

8. *Oxyopes* sp/ *macilentus*

9. *Oxyopes* sp/ *sertatus*

**Họ Tetragnathidae**

10. *Herenia* sp

11. *Nephila* sp/ *pinipes*

### **Bộ Palgigradi**

12. *Palgigradi f. g.sp*

### **Bộ Phalangida**

13. *Phalangida f.g. sp*

### **Bộ Psuedoscorpionida**

14. *Psuedoscorpionida f.g.sp*

### **Bộ Scorpionida**

15. *Scorpionida f.g.sp*

### **Bộ Uropygi**

16. *Uropygi f. g. sp*

Ghi chú: [9] – Hirotsugu Ono, 1999. Spiders of the genus Heptathela (Araneae, Liphistiidae) from Vietnam. The journal of Archnology 27: 37-43.

## **4. LỚP GIÁP XÁC - CRUSTACEA**

### **Bộ decapoda**

#### **Các loài cua Họ Potamidae**

1. *Orientalia sp*
2. *Potamiscus tannanti* (Rathbun, 1904)
3. *Potaniscus cucphuongensis* Dang
4. *Ranguna cochinchinensis* (De Haan, 1898)
5. *Ranguna kimboiensis* Dang
6. *Sosanniathelphusa dugasti* (Rathbun)
7. *Sosanniathelphusa sinensis* (H. Milne- Edward)

#### **Các loài tôm Họ Palaemonidae**

1. *Caridina serrata serrata*
2. *Caridina flavilineata*
3. *Macrobrachium hainanensis* Parisi, 1919
4. *Macrobrachium mieni* Dang, 1975
5. *Macrobrachium nipponense* (De Haan, 1849)
6. *Macrobrachium sp*
7. *Macrobrachium yeti* Dang

## Ngành Giun đất - Annelida

### LỚP GIUN ÍT TỐ - OLIGOCHAETA

#### Tên khoa học

#### Họ Glossoscolecidae Michaelsen, 1900

1. *Pontoscolex corethrurus* (Muller, 1856)

#### Họ Megascolecidae Michaelsen, 1900

2. *Pheretima abbreviata* Thai et Le, 1993
3. *Pheretima acalifornica* Do et Huynh, 1991
4. *Pheretima acidophila* Chen, 1946
5. *Pheretima arrobusta* Thai, 1984
6. *Pheretima arrobustoides* Thai 1984
7. *Pheretima aspergillum* (Perrier, 1872)
8. *Pheretima assaccea* Chen, 1938
9. *Pheretima californica* Kinberg, 1867
10. *Pheretima camparoporophorata* Thai, 1982
11. *Pheretima corticus* (Kingberg, 1867)
12. *Pheretima cupreae* Chen, 1946
13. *Pheretima digna* Chen, 1946
14. *Pheretima divitopapillata* Thai, 1984
15. *Pheretima dorsomorrisi* Do et Tran, 1995
16. *Pheretima duplicoeca* Thai, 1982
17. *Pheretima exigua exigua* Gates, 1972
18. *Pheretima exigua taybacana* Thai, 1984
19. *Pheretima exilis* Gates, 1935
20. *Pheretima exilisaria* Thai, 1984
21. *Pheretima falcipapillata* Thai, 1982
22. *Pheretima glabra* Gates, 1932
23. *Pheretima grandipapillata* Thai, 1982
24. *Pheretima guillemi* (Mich., 1895)
25. *Pheretima hexita* Chen, 1946
26. *Pheretima houletti* (Perrier, 1872)
27. *Pheretima kinfumontis* Chen, 1946
28. *Pheretima lunata* Chen, 1938
29. *Pheretima mammoporophorata* Thai, 1982
30. *Pheretima manicata cucphuongmontis* Thai, 1984
31. *Pheretima manicata manicata* Gates, 1939
32. *Pheretima manicata quephongensis* Do et Tran, 1994
33. *Pheretima morrisi*, Beddard, 1892
34. *Pheretima mucrorima* Chen, 1946
35. *Pheretima multitheca multitheca* Chen, 1938
36. *Pheretima non*
37. *Pheretima ophthalmopapillata* Thai, 1982
38. *Pheretima penichaetifera* Thai, 1984
39. *Pheretima pingi* Stephenson, 1925
40. *Pheretima planata* Gates, 1926
41. *Pheretima plantopapillata* Thai, 1982
42. *Pheretima plumatomusculata* Thai, 1982

43. *Pheretima robusta* (Perrier, 1872)
  44. *Pheretima* sp.
  45. *Pheretima thaibinhensis* Thai, 1983
  46. *Pheretima triastriata* Chen, 1946
  47. *Pheretima tschiliensis* Mich., 1938
  48. *Pheretima wui* Chen, 1935
  49. *Pheretima zenkevichi* Thai, 1982
- Họ Moniligastridae Claus, 1880**
50. *Drawida beddardi* (Rosa, 1890)
  51. *Drawida delicata* Gates, 1962
  52. *Drawida* sp.